

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG

Sinh viên : Lê Thị Phương Thảo

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI
SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH TẠI CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU
SÁNG HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH.
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG**

Sinh viên : Lê Thị Phương Thảo

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thị Phương Thảo

Mã SV: 1112404011

Lớp: QTTN102

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định hữu hình
tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiêu
Sáng Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý uận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát cơ sở lý luận về công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp
- Mô tả chi tiết thực trạng công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại đơn vị thực tập.
- Nhận xét ưu nhược điểm trong công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại đơn vị từ đó đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản thanh lý TSCĐ,..., sổ sách kế toán liên quan đến kế toán tài sản cố định hữu hình trong đơn vị.
- Kỳ lấy số liệu: năm 2013 hoặc 2014

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiều Sáng Hải phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Trần Thị Thanh Thảo**

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Kế toán Tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiêu Sáng Hải phòng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 04 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 7 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Ths. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngàytháng.....năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẢN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Sinh viên Lê Thị Phương Thảo trong quá trình làm khóa luận chấp hành tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết.
- Có tinh thần nghiên cứu nghiêm túc, ham học hỏi đặc biệt là những vấn đề liên quan đến nội dung của bài viết.
- Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Chương 1: khái quát được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.
- Chương 2: Mô tả chi tiết thực trạng công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải phòng. Số liệu bảng biểu phong phú, khá logic.
- Chương 3: Đưa ra được ưu nhược điểm trong công tác kế toán TSCĐ hữu hình tại công ty TNHH một thành viên điện chiếu sáng Hải phòng .Từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại công ty, các ý kiến đưa ra phù hợp với thực trạng của công ty hiện nay.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....

Hải Phòng, ngày ...tháng... năm 2015
Cán bộ hướng dẫn

Ths.Trần Thị Thanh Thảo

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN HẠCH TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1 Những vấn đề chung về tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.	2
1.1.2 Khái niệm, đặc điểm, tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định hữu hình	2
1.1.2.1 Khái niệm tài sản cố định hữu hình	2
1.1.2.2 Đặc điểm tài sản cố định hữu hình.....	2
1.1.2.3 Tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định hữu hình	3
1.1.3 Vai trò và nguyên tắc quản lý của tài sản cố định hữu hình	3
1.1.3.1 Vai trò của tài sản cố định hữu hình	3
1.1.3.2 Nguyên tắc quản lý tài sản cố định hữu hình	4
1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định hữu hình	5
1.1.5 Phân loại và đánh giá tài sản cố định hữu hình.....	5
1.1.5.1 Phân loại tài sản cố định hữu hình	5
1.1.5.2 Đánh giá tài sản cố định hữu hình.....	8
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.	12
1.2.1 Tổ chức kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.	12
1.2.1.1 Đánh số tài sản cố định hữu hình.	12
1.2.1.2 Xác định đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình.	13
1.2.1.3 Nội dung kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình	13
1.2.2 Tổ chức kế toán tổng hợp tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp. ..	15
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng.	15
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng	16
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán.	16
1.2.3 Kế toán khấu hao tài sản cố định hữu hình.	18
1.2.3.1 Xác định thời gian trích khấu hao của tài sản cố định hữu hình.	18
1.2.3.2 Các phương pháp trích khấu hao tài sản cố định hữu hình.	19
1.2.3.3 Chứng từ sử dụng	23
1.2.3.4 Tài khoản sử dụng	23
1.2.3.5 Phương pháp hạch toán:	24
1.2.4 Kế toán sửa chữa tài sản cố định hữu hình.	25

1.2.4.1 Phân loại công tác sửa chữa tài sản cố định hữu hình.	25
1.2.4.2 . Phương thức tiến hành sửa chữa tài sản cố định hữu hình.	25
1.2.4.3. Công tác lập kế hoạch và lập dự toán sửa chữa tài sản cố định hữu hình.	26
1.2.4.4. Chứng từ và tài khoản sử dụng	26
1.2.4.5. Phương pháp hạch toán	27
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.	29
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung	29
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	30
1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	32
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	33
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TSCĐ HỮU HÌNH TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG.....	
HẢI PHÒNG.....	34
2.1. Khái quát về công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.....	34
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.	34
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	35
2.1.3 Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty	36
2.1.4. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.	40
2.1.5 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.	40
2.2 Thực trạng công tác kế toán tài sản cố định tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.....	44
2.2.1 Đặc điểm tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.	44
2.2.2 Phân loại và đánh giá tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.	44
2.2.3 Kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.....	46
2.2.4 Kế toán tổng hợp tăng, giảm tài sản cố định hữu hình tại Công ty.....	59
2.2.5 Kế toán khấu hao tài sản cố định hữu hình tại Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.....	75

CHƯƠNG 3 NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG	80
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng	80
3.1.1. Ưu điểm.....	80
3.1.1.1. Công tác kế toán chung.....	80
3.1.1.2. Công tác kế toán tài sản cố định hữu hình	81
3.1.2. Nhược điểm.....	81
3.1.2.1. Công tác kế toán chung.....	81
3.1.2.2. Công tác kế toán tài sản cố định hữu hình	82
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng	83
KẾT LUẬN	96
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

LỜI MỞ ĐẦU

Tài sản cố định (TSCĐ) là một trong những bộ phận cơ bản tạo nên cơ sở vật chất cho nền kinh tế quốc dân, nó là yếu tố quan trọng của quá trình sản xuất xã hội. Hoạt động sản xuất thực chất là quá trình sử dụng các tư liệu lao động tác động vào đối tượng lao động để tạo ra các sản phẩm phục vụ nhu cầu của con người. Với doanh nghiệp, tài sản cố định là nhân tố công nghệ, là năng lực sản xuất kinh doanh. Nó là điều kiện không thể thiếu để tiết kiệm sức lao động. Tài sản cố định thể hiện trình độ tay nghề, năng lực và thế mạnh của doanh nghiệp trong việc phát triển sản xuất kinh doanh. Nó gắn liền với doanh nghiệp trong mọi thăng trầm của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng.

Ngày nay, khi khoa học – công nghệ phát triển mạnh mẽ, các tài sản cố định trong các doanh nghiệp không ngừng biến động cả về số lượng, chủng loại và giá trị. Để đảm bảo sử dụng tài sản có hiệu quả, doanh nghiệp cần phải có phương pháp hợp lý, phát huy tối đa công suất của máy móc thiết bị, sử dụng tài sản đúng mục đích nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của công tác hạch toán tài sản cố định, trên cơ sở những kiến thức đã học và qua tìm hiểu thực tế, em đã chọn nghiên cứu đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng**” để làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản hạch toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng kế toán tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.

Chương 3: Hoàn thiện kế toán tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.

Do khả năng thực tế của em còn có hạn, vốn hiểu biết chưa sâu nên bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong thầy cô, nhà trường và các bạn góp ý sửa chữa và đóng góp thêm ý kiến cho bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN HẠCH TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH TRONG DOANH NGHIỆP****1.1 Những vấn đề chung về tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.**

Trong lịch sử phát triển nhân loại, các cuộc đại cách mạng công nghiệp đều tập trung vào giải quyết các vấn đề về cơ khí hoá, điện khí hoá, tự động hoá của quá trình sản xuất, đổi mới, hoàn thiện TSCĐ hữu hình. Nhìn từ góc độ vĩ mô ta thấy: một trong những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường là uy tín chất lượng sản phẩm của mình đưa ra thị trường nhưng đó chỉ là biểu hiện bên ngoài còn thực chất bên trong là các máy móc, thiết bị công nghệ chế biến có đáp ứng được yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp hay không? TSCĐ hữu hình là điều kiện quan trọng để tăng năng suất lao động xã hội và phát triển nền kinh tế quốc dân. Nó thể hiện một cách chính xác nhất năng lực và trình độ trang bị cơ sở vật chất của mỗi doanh nghiệp. TSCĐ hữu hình được đổi mới và sử dụng có hiệu quả sẽ là một trong những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung

1.1.2 Khái niệm, đặc điểm, tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định hữu hình**1.1.2.1 Khái niệm tài sản cố định hữu hình**

Theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính: Tài sản cố định hữu hình là những tư liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất thỏa mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định hữu hình, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu như nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải.....

1.1.2.2 Đặc điểm tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình có một số đặc điểm chính sau:

- Tài sản cố định hữu hình tham gia nhiều vào chu kỳ sản xuất kinh doanh
- Giá trị sử dụng và giá trị của tài sản cố định hữu hình bị giảm dần khi tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh do sự hao mòn và giá trị hao mòn được chuyển dịch từng phần vào giá trị sản phẩm sản xuất ra. Bộ phận giá trị chuyển dịch này cấu thành một yếu tố chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được bồi đắp mỗi khi sản phẩm được tiêu thụ.

- Đối với tài sản cố định hữu hình, hình thái vật chất lúc ban đầu giữ nguyên với lúc hư hỏng.

1.1.2.3 Tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định hữu hình

Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 quy định: Tư liệu lao động là những tài sản cố định hữu hình có kết cấu độc lập, hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào thì cả hệ thống không thể hoạt động được, nếu đồng thời thỏa mãn cả ba tiêu chuẩn sau thì được coi là tài sản cố định:

- Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó
- Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên
- Nguyên giá của tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trở lên.

Trường hợp một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và nếu thiếu một bộ phận nào đó mà cả hệ thống vẫn thực hiện được chức năng hoạt động chính của nó nhưng do yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản cố định đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản thì mỗi bộ phận tài sản đó nếu cùng thỏa mãn đồng thời ba tiêu chuẩn của tài sản cố định được coi là một tài sản cố định hữu hình độc lập.

Đối với súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm, thì từng con súc vật thỏa mãn đồng thời ba tiêu chuẩn của tài sản cố định được coi là một tài sản cố định hữu hình.

Đối với vườn cây lâu năm thì từng mảnh vườn cây, hoặc cây thỏa mãn đồng thời ba tiêu chuẩn của tài sản cố định được coi là một tài sản cố định hữu hình.

1.1.3 Vai trò và nguyên tắc quản lý của tài sản cố định hữu hình

1.1.3.1 Vai trò của tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình là tư liệu lao động chủ yếu, do đó nó có vai trò rất quan trọng tới hoạt động sản xuất, quyết định hoạt động sản xuất, khối lượng và chất lượng sản phẩm, từ đó ảnh hưởng tới sự hoạt động và phát triển của doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường, xu thế cạnh tranh là tất yếu. “Sản xuất cái gì?, Sản xuất cho ai?, Sản xuất như thế nào?” là những câu hỏi luôn đặt ra đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải tìm cho được lời giải thỏa đáng nhất.

Muốn vậy doanh nghiệp phải điều tra nắm bắt nhu cầu thị trường, từ đó lựa chọn quy trình công nghệ sản xuất, máy móc thiết bị phù hợp tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Do đó, việc đổi mới tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp để theo kịp sự phát triển của xã hội là một vấn đề được đặt lên hàng đầu. Bởi vì nhờ có đổi mới máy móc thiết bị, cải tiến quy trình công nghệ doanh nghiệp mới có thể tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, đảm bảo cho sản phẩm của doanh nghiệp có uy thế cạnh tranh chiếm lĩnh thị trường. Như vậy tài sản cố định hữu hình là một bộ phận then chốt trong các doanh nghiệp sản xuất, có vai trò quyết định tới sự sống còn của doanh nghiệp. Tài sản cố định hữu hình thể hiện một cách chính xác nhất năng lực, trình độ trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật của doanh nghiệp và sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Tài sản cố định hữu hình được đổi mới, cải tiến và hoàn thiện tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế mỗi thời kỳ, nhưng phải đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất một cách có hiệu quả nhất, thúc đẩy sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

1.1.3.2 Nguyên tắc quản lý tài sản cố định hữu hình

Xuất phát từ những đặc điểm, vai trò của tài sản cố định hữu hình khi tham gia vào sản xuất kinh doanh, từ thực tế khách quan là sự phát triển của khoa học kỹ thuật, cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội, tài sản cố định hữu hình được trang bị vào các doanh nghiệp ngày càng nhiều và càng hiện đại, đặt ra nguyên tắc quản lý tài sản cố định hữu hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 quy định:

- Mọi tài sản cố định trong doanh nghiệp phải có bộ hồ sơ riêng (gồm biên bản giao nhận tài sản cố định, hợp đồng, hóa đơn mua tài sản cố định và các chứng từ, giấy tờ khác có liên quan). Mỗi tài sản cố định phải được phân loại, đánh số và có thẻ riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi tài sản cố định và được phản ánh trong sổ theo dõi tài sản cố định.

- Mỗi tài sản cố định phải được quản lý theo nguyên giá, số hao mòn lũy kế và giá trị còn lại trên sổ sách kế toán:

$$\text{Giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản cố định} = \text{Nguyên giá của tài sản cố định} - \text{Số hao mòn lũy kế của tài sản cố định}$$

- Đối với những tài sản cố định không cần dùng, chờ thanh lý những chưa hết khấu hao, doanh nghiệp phải thực hiện quản lý, theo dõi, bảo quản theo quy

định hiện hành và trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013

- Doanh nghiệp phải thực hiện việc quản lý đối với những tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn tham gia vào hoạt động kinh doanh như những tài sản cố định thông thường.

1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định hữu hình

Kế toán tài sản cố định hữu hình phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Ghi chép, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời về tình hình hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại tài sản cố định hữu hình của toàn doanh nghiệp trên các mặt: số lượng, chất lượng, giá trị, cơ cấu... đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc bảo quản, bảo dưỡng, nâng cấp và sử dụng tài sản cố định hữu hình ở các bộ phận khác nhau nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản cố định hữu hình.

- Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp phục vụ cho việc thu nhận, hệ thống hóa, tổng hợp và cung cấp thông tin về tình hình hiện có và sự biến động của tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

- Tính toán chính xác kịp thời số khấu hao tài sản cố định hữu hình đồng thời phân bổ đúng chi phí khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi, ghi chép, kiểm tra chặt chẽ quá trình thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hữu hình nhằm đảm bảo việc quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

- Phản ánh, kiểm tra chặt chẽ tài sản cố định hữu hình, cũng như các khoản chi phí sửa chữa tài sản cố định hữu hình, tham gia lập và tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản, dự toán sửa chữa lớn tài sản cố định hữu hình.

- Lập các báo cáo về tài sản cố định hữu hình, tham gia phân tích tình hình trang bị, sử dụng và bảo quản các loại tài sản cố định hữu hình.

1.1.5 Phân loại và đánh giá tài sản cố định hữu hình

1.1.5.1 Phân loại tài sản cố định hữu hình

Phân loại tài sản cố định hữu hình theo hình thái biểu hiện.

- Tài sản cố định có hình thái vật chất (Tài sản cố định hữu hình) : Là những tư liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất thỏa mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định hữu hình, tham gia nhiều vào chu kỳ kinh doanh nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu

Thuộc loại tài sản này gồm có:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc là những tài sản cố định của doanh nghiệp được hình thành sau quá trình thi công xây dựng như: Trụ sở làm việc, nhà kho, hàng rào, tháp nước, sân bãi, các công trình trang trí cho nhà cửa, đường xá, cầu cống, đường sắt, đường băng sân bay, cầu tàu, cầu cảng, ụ, triền đà...

+ Máy móc, thiết bị là toàn bộ các loại máy móc, thiết bị dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: máy móc chuyên dùng, thiết bị công tác, dàn khoan trong lĩnh vực dầu khí, cần cẩu, dây chuyền công nghệ, những máy móc đơn lẻ...

+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn là các loại phương tiện vận tải như phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường không, đường ống và các thiết bị chuyên dẫn như: hệ thống thông tin, hệ thống điện, đường ống nước, băng tải....

+ Thiết bị, dụng cụ quản lý là những thiết bị, dụng cụ dùng trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: thiết bị điện tử, thiết bị, dụng cụ đo lường, kiểm tra chất lượng, máy in, máy photocopy.....

+ Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm là các loại vườn cây lâu năm như vườn cà phê, cao su, chè, cây ăn quả.... Súc vật làm việc hoặc cho sản phẩm như voi, bò sữa, trâu, bò.....

+ Các loại tài sản cố định hữu hình khác là toàn bộ các loại tài sản cố định khác chưa liệt kê vào năm loại trên như tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật

Với cách phân loại này giúp cho nhà quản lý có được cái nhìn tổng quát về cơ cấu đầu tư vào tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp. Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng hoặc tự điều chỉnh phương hướng đầu tư cho phù hợp với thực tế. Đồng thời các nhà quản lý có thể căn cứ vào tiêu thức phân loại này để đưa ra biện pháp quản lý tài sản, quản lý vốn, tính khấu hao chính xác và hợp lý.

Phân loại tài sản cố định hữu hình theo nguồn hình thành .

Theo cách phân loại này tài sản cố định hữu hình được phân loại thành:

- Tài sản cố định hữu hình được mua sắm do vốn nhà nước cấp.
- Tài sản cố định hữu hình được mua sắm, xây dựng bằng nguồn vốn vay.
- Tài sản cố định hữu hình được mua sắm, xây dựng bằng nguồn vốn tự bổ sung.
- Tài sản cố định hữu hình nhận góp vốn, vốn liên doanh bằng hiện vật

Với cách phân loại này giúp cho người sử dụng phân biệt được quyền-nghĩa vụ của đơn vị trong quản lý tài sản cố định hữu hình, giúp doanh nghiệp ra quyết định sử dụng nguồn vốn khấu hao một cách hợp lý.

Phân loại tài sản cố định hữu hình theo quyền sở hữu.

- Tài sản cố định hữu hình tự có: là những tài sản cố định hữu hình được mua sắm và đầu tư bằng nguồn vốn tự có (Ngân sách cấp, do đi vay của ngân hàng hoặc trích quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp) để phục vụ cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tài sản cố định hữu hình thuê ngoài: là những tài sản cố định hữu hình không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, được hình thành do việc doanh nghiệp đi thuê sử dụng trong một thời gian nhất định theo hợp đồng thuê tài sản cố định hữu hình

Với cách phân loại này giúp cho doanh nghiệp nắm được những tài sản cố định hữu hình nào mình hiện có và những tài sản cố định hữu hình nào mà mình phải đi thuê, để có hướng sử dụng và mua sắm thêm tài sản cố định hữu hình phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Phân loại tài sản cố định hữu hình theo công dụng kinh tế.

Theo tiêu thức phân loại này, tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp được chia thành 2 loại:

- Tài sản cố định hữu hình dùng trong sản xuất kinh doanh là những tài sản cố định hữu hình trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bao gồm: nhà cửa, vật kiến trúc, thiết bị truyền dẫn, máy móc thiết bị sản xuất, phương tiện vận tải....

- Tài sản cố định hữu hình dùng ngoài sản xuất kinh doanh là những tài sản cố định hữu hình dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh phụ trợ doanh nghiệp, và nhưng tài sản dùng cho phúc lợi công cộng, không mang tính chất sản xuất kinh doanh. Bao gồm: nhà cửa, các công trình phúc lợi tập thể....

Cách phân loại này giúp cho người quản lý thấy rõ kết cấu tài sản cố định hữu hình và vai trò, tác dụng của tài sản cố định hữu hình trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, sử dụng tài sản cố định hữu hình và tính toán khấu hao chính xác.

Phân loại tài sản cố định hữu hình theo tình hình sử dụng.

Căn cứ vào tình hình sử dụng tài sản cố định hữu hình người ta chia tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp ra làm 3 loại đó là:

- Tài sản cố định hữu hình đang được sử dụng: là những tài sản cố định của doanh nghiệp đang được sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc các hoạt động phúc lợi, sự nghiệp an ninh quốc phòng của doanh nghiệp.

- Tài sản cố định hữu hình chưa cần dùng: là những tài sản cố định cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh hay các hoạt động khác của doanh nghiệp, song hiện tại chưa cần dùng tới, đang được dự trữ cần sử dụng sau này.

- Tài sản cố định hữu hình không dùng nữa chờ thanh lý, nhượng bán:

+ Là những tài sản cố định hữu hình không cần dùng tới

+ Tài sản cố định hữu hình sử dụng không có hiệu quả cần bán đi để tái đầu tư.

+ Tài sản cố định hữu hình bán có lãi nên doanh nghiệp bán đi để kiếm lời.

+ Tài sản cố định hữu hình bị hư hỏng không thể sử dụng được.

+ Tài sản cố định hữu hình sử dụng không hiệu quả do lạc hậu về kỹ thuật, không còn phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Tài sản cố định hữu hình không còn phù hợp với nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp mà không thể nhượng bán thì doanh nghiệp tiến hành thanh lý.

Với cách phân loại này nhằm thấy được mức độ sử dụng hiệu quả các tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp trong tương lai.

1.1.5.2 Đánh giá tài sản cố định hữu hình

Đánh giá tài sản cố định hữu hình là việc xác định giá trị ghi sổ của tài sản cố định hữu hình. Tài sản cố định hữu hình được đánh giá lần đầu và có thể đánh giá lại trong quá trình sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được đánh giá theo nguyên giá, giá trị hao mòn và giá trị còn lại theo công thức :

$$\text{Giá trị còn lại trên sổ kế toán của TSCĐ hữu hình} = \text{Nguyên giá của TSCĐ hữu hình} - \text{Số hao mòn lũy kế của TSCĐ hữu hình}$$

1.1.5.2.1 Xác định nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản đó và đưa tài sản cố định hữu hình đó vào sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên tắc giá phí, tức là nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan đến

việc mua hoặc xây dựng, chế tạo tài sản cố định kể cả các chi phí vận chuyển, lắp đặt chạy thử và các chi phí hợp lý cần thiết khác trước khi sử dụng tài sản.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định cho từng đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình là từng đơn vị tài sản có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản liên kết với nhau để thực hiện một số chức năng nhất định.

Xác định nguyên giá tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình mua sắm:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm (kể cả mua mới và cũ): là giá mua thực tế phải trả cộng (+) các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại), các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như: lãi tiền vay phát sinh trong quá trình đầu tư mua sắm; chi phí vận chuyển, bốc dỡ; chi phí nâng cấp; chi phí lắp đặt, chạy thử; lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Trường hợp tài sản cố định hữu hình mua trả chậm, trả góp, nguyên giá tài sản cố định là giá mua trả tiền ngay tại thời điểm mua cộng (+) các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại), các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như: chi phí vận chuyển, bốc dỡ; chi phí nâng cấp; chi phí lắp đặt, chạy thử; lệ phí trước bạ (nếu có).

Trường hợp mua tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất phải xác định riêng và ghi nhận là tài sản cố định vô hình nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định, còn tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc thì nguyên giá là giá mua thực tế phải trả cộng (+) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định hữu hình vào sử dụng.

- Tài sản cố định hữu hình mua theo hình thức trao đổi:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua theo hình thức trao đổi với một tài sản cố định hữu hình không tương tự hoặc tài sản khác là giá trị hợp lý của tài sản cố định hữu hình nhận về, hoặc giá trị hợp lý của tài sản cố định hữu hình đem trao đổi (sau khi cộng thêm các khoản phải trả thêm hoặc trừ đi các khoản phải thu về) cộng (+) các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại), các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra đến thời điểm đưa tài sản cố định hữu hình vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như: chi phí vận chuyển; chi phí nâng cấp; chi phí lắp đặt, chạy thử; lệ phí trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua theo hình thức trao đổi với một tài sản cố định hữu hình tương tự, hoặc có thể hình thành do được bán để đổi lấy quyền sở hữu một tài sản tương tự là giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đem trao đổi.

Tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự sản xuất:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng là giá trị quyết toán công trình khi đưa vào sử dụng. Trường hợp tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán thì doanh nghiệp hạch toán nguyên giá theo giá tạm tính và điều chỉnh sau khi quyết toán công trình hoàn thành.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự sản xuất là giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình cộng (+) các chi phí lắp đặt chạy thử, các chi phí khác trực tiếp liên quan tính đến thời điểm đưa tài sản cố định hữu hình vào trạng thái sẵn sàng sử dụng (trừ các khoản lãi nội bộ, giá trị sản phẩm thu hồi được trong quá trình chạy thử, sản xuất thử, các chi phí không hợp lý như vật liệu lãng phí, lao động hoặc các khoản chi phí khác vượt quá định mức quy định trong xây dựng hoặc sản xuất).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do đầu tư xây dựng:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do đầu tư xây dựng cơ bản hình thành theo phương thức giao thầu là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy định tại Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành cộng (+) lệ phí trước bạ, các chi phí liên quan trực tiếp khác. Trường hợp tài sản cố định hữu hình do đầu tư xây dựng đã đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán thì doanh nghiệp hạch toán nguyên giá theo giá tạm tính và điều chỉnh sau khi quyết toán công trình hoàn thành.

Đối với tài sản cố định là con súc vật làm việc và/ hoặc cho sản phẩm, vườn cây lâu năm thì nguyên giá là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra cho con súc vật, vườn cây đó từ lúc hình thành tính đến thời điểm đưa vào khai thác, sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được tài trợ, được biếu, được tặng, do phát hiện thừa:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được tài trợ, được biếu, được tặng, do phát hiện thừa là giá trị theo đánh giá thực tế của Hội đồng giao nhận hoặc tổ chức định giá chuyên nghiệp.

Tài sản cố định hữu hình được cấp, được điều chuyển đến:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được cấp, được điều chuyển đến bao gồm giá trị còn lại của tài sản cố định trên sổ kế toán ở đơn vị cấp, đơn vị điều chuyển hoặc giá trị theo đánh giá thực tế của tổ chức định giá chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật, cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp mà bên nhận tài sản phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như chi phí thuê tổ chức định giá; chi phí nâng cấp, lắp đặt, chạy thử...

Tài sản cố định hữu hình nhận góp vốn, nhận lại vốn góp:

Tài sản cố định nhận góp vốn, nhận lại vốn góp là giá trị do các thành viên, cổ đông sáng lập định giá nhất trí; hoặc doanh nghiệp và người góp vốn thoả thuận; hoặc do tổ chức chuyên nghiệp định giá theo quy định của pháp luật và được các thành viên, cổ đông sáng lập chấp thuận.

1.1.5.2.2 Xác định giá trị hao mòn của tài sản cố định hữu hình

Hao mòn tài sản cố định hữu hình là sự giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của tài sản cố định hữu hình tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn tự nhiên...trong quá trình hoạt động của tài sản cố định hữu hình.

Giá trị hao mòn này được dịch chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dưới hình thức khấu hao nhằm mục đích thu hồi lại vốn đầu tư trong một thời gian nhất định để tái sản xuất.

Việc xác định khấu hao tài sản cố định hữu hình là việc tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của tài sản cố định hữu hình vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian sử dụng tài sản cố định hữu hình.

1.1.5.2.3 Xác định giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình.

Trong quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình, giá trị của nó bị hao mòn dần và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, do đó giá trị của tài sản cố định hữu hình sẽ bị giảm dần. Vì vậy, yêu cầu quản lý và sử dụng đặt ra là cần xác định giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình để từ đó đánh giá được năng lực sản xuất của tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

$$\text{Giá trị còn lại trên sổ kế toán của TSCĐ hữu hình} = \text{Nguyên giá của TSCĐ hữu hình} - \text{Số hao mòn lũy kế của TSCĐ hữu hình}$$

Vì số đã hao mòn là phần giá trị của tài sản cố định hữu hình đã được tính toán, phân bổ vào chi phí kinh doanh để thu hồi chi phí đầu tư trong quá trình sử dụng hay nói cách khác chính là số đã khấu hao của tài sản cố định hữu hình, nên giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình ngày càng tăng lên và

giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được phản ánh trên sổ kế toán và trên báo cáo tài chính ngày càng giảm đi. Kế toán theo dõi, ghi chép giá trị còn lại nhằm cung cấp số liệu cho doanh nghiệp xác định phần vốn đầu tư còn lại ở tài sản cố định hữu hình cần phải được thu hồi. Đồng thời thông qua chỉ tiêu giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình, có thể đánh giá hiện trạng tài sản cố định hữu hình của đơn vị cũ hay mới để có cơ sở đề ra các quyết định về đầu tư bổ sung, sửa chữa, đổi mới tài sản cố định hữu hình,...

Trường hợp nguyên giá tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được điều chỉnh theo công thức:

$$\text{Giá trị còn lại trên sổ kế toán của TSCĐ HH sau khi đánh giá lại} = \frac{\text{Giá trị còn lại của TSCĐ HH trước khi đánh giá lại} \times \text{Giá trị đánh giá lại TSCĐ HH}}{\text{Nguyên giá của TSCĐ HH}}$$

Đánh giá tài sản cố định hữu hình theo giá trị còn lại giúp doanh nghiệp xác định được số vốn chưa thu hồi của tài sản cố định hữu hình, biết được hiện trạng của tài sản cố định hữu hình là cũ hay mới để có phương hướng đầu tư và có biện pháp để bảo toàn được vốn cố định.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

Để quản lý tốt tài sản cố định hữu hình kế toán phải theo dõi chặt chẽ cả kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. Thông qua kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết cung cấp được những chỉ tiêu liên quan đến cơ cấu, số lượng, tình trạng và chất lượng của tài sản cố định hữu hình.

1.2.1 Tổ chức kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

1.2.1.1 Đánh số tài sản cố định hữu hình.

Đánh số tài sản cố định hữu hình là quy định cho mỗi tài sản cố định hữu hình một số hiệu theo những nguyên tắc nhất định. Việc đánh số tài sản cố định hữu hình được tiến hành theo từng đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình.

Mỗi đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình không phân biệt đang sử dụng hay lưu trữ đều phải có số hiệu riêng và không thay đổi trong suốt thời gian bảo quản sử dụng tại đơn vị. Số hiệu của những tài sản cố định hữu hình đã thanh lý hoặc nhượng bán không sử dụng lại cho những tài sản mới tiếp nhận. Số hiệu tài sản cố định hữu hình là một tập hợp số bao gồm nhiều chữ số sắp xếp theo một

thứ tự và nguyên tắc nhất định để chỉ loại tài sản cố định hữu hình, nhóm tài sản cố định hữu hình và đối tượng tài sản cố định hữu hình trong nhóm.

Việc đánh số tài sản cố định hữu hình là do các doanh nghiệp tự quy định tùy theo điều kiện cụ thể của doanh nghiệp đó nhưng phải đảm bảo tính thuận tiện mà thống nhất được giữa các bộ phận liên quan trong việc theo dõi và quản lý, tiện cho tra cứu khi cần thiết cũng như tăng cường và ràng buộc được trách nhiệm vật chất của các bộ phận cá nhân trong khi bảo quản và sử dụng tài sản cố định hữu hình.

1.2.1.2 Xác định đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp là các tài sản có giá trị lớn cần phải được quản lý đơn chiếc. Để phục vụ cho công tác quản lý kế toán ghi sổ phải theo từng đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình.

Đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình là từng vật kết cấu hoàn chỉnh bao gồm cả vật gỡ lắp và phụ tùng kèm theo. Đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình có thể là một vật thể riêng biệt về mặt kết cấu có thể thực hiện được những chức năng độc lập nhất định hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản liên kết với nhau không thể tách rời để cùng thực hiện một hoặc một số chức năng nhất định.

Để tiện cho việc theo dõi và quản lý phải tiến hành đánh số cho từng đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình. Mỗi đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình phải có ký hiệu riêng. Việc đánh số tài sản cố định hữu hình là do doanh nghiệp quy định tùy theo điều kiện cụ thể của doanh nghiệp đó nhưng phải đảm bảo tính thuận lợi trong công việc nhận biết tài sản cố định hữu hình theo nhóm, theo loại và tuyệt đối không trùng lặp.

1.2.1.3 Nội dung kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình

1.2.1.3.1 Kế toán chi tiết tăng tài sản cố định hữu hình

Khi có tài sản cố định hữu hình mới đưa vào sử dụng, doanh nghiệp phải lập Hội đồng giao nhận gồm có đại diện bên giao, bên nhận và một số ủy viên để lập “Biên bản giao nhận tài sản cố định” cho từng đối tượng tài sản cố định hữu hình. Đối với những tài sản cố định hữu hình cùng loại, giao nhận cùng một lúc, do cùng một đơn vị chuyên giao thì có thể lập chung một biên bản.

Sau đó phòng kế toán phải sao lục cho mỗi đối tượng ghi tài sản cố định hữu hình một bản để lưu vào hồ sơ riêng cho từng tài sản cố định hữu hình. Mỗi bộ hồ sơ tài sản cố định hữu hình bao gồm: biên bản giao nhận tài sản cố định,

hợp đồng, hóa đơn mua tài sản cố định hữu hình, các bản sao tài liệu kỹ thuật và các chứng từ khác có liên quan.

Căn cứ vào hồ sơ tài sản cố định hữu hình, kế toán mở thẻ tài sản cố định để theo dõi chi tiết từng tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp. Thẻ tài sản cố định do kế toán tài sản cố định lập, kế toán trưởng ký xác nhận, và được lưu ở phòng kế toán trong suốt quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình.

Khi lập xong thẻ tài sản cố định được dùng để ghi vào “Sổ tài sản cố định”, sổ này được lập chung cho toàn doanh nghiệp một quyển và từng đơn vị sử dụng mỗi nơi một quyển.

Chứng từ kế toán sử dụng ghi tăng tài sản cố định hữu hình.

Biên bản giao nhận tài sản cố định: Được lập riêng cho từng đối tượng tài sản cố định, là chứng từ xác nhận tài sản cố định được đưa vào sử dụng hoặc điều cho đơn vị khác.

- Biên bản giao nhận tài sản cố định sửa chữa lớn hoàn thành: Là biên bản xác nhận việc giao nhận tài sản cố định sau khi hoàn thành việc sửa chữa lớn giữa bên có tài sản cố định sửa chữa với bên thực hiện việc sửa chữa và là căn cứ ghi sổ kế toán và thanh toán chi phí sửa chữa tài sản cố định.

- Biên bản đánh giá lại tài sản cố định: Là chứng từ kế toán nhằm xác nhận các chỉ tiêu giá trị của tài sản cố định theo quy định của Nhà nước, là căn cứ để ghi sổ kế toán khoản chênh lệch (tăng) do đánh giá lại.

- Ngoài các chứng từ trên, doanh nghiệp còn sử dụng các chứng từ khác như: hóa đơn mua hàng, hóa đơn cước phí vận chuyển, lệ phí trước bạ... để minh chứng cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đồng thời dựa trên các hồ sơ khác bao gồm:

+ Hồ sơ kỹ thuật

+ Hồ sơ kinh tế

1.2.1.3.2 Kế toán chi tiết giảm tài sản cố định hữu hình

Tùy theo từng trường hợp giảm tài sản cố định hữu hình mà doanh nghiệp phải lập chứng từ như: biên bản giao nhận tài sản cố định, biên bản thanh lý tài sản cố định... Trên cơ sở các chứng từ này kế toán ghi giảm tài sản cố định trên các Sổ tài sản cố định.

Trường hợp di chuyển tài sản cố định giữa các bộ phận trong doanh nghiệp thì kế toán ghi giảm tài sản cố định trên Sổ tài sản cố định của bộ phận giao và ghi tăng trên Sổ tài sản cố định của bộ phận nhận.

Chứng từ kế toán sử dụng ghi giảm tài sản cố định hữu hình.

- Biên bản thanh lý tài sản cố định: Là chứng từ xác nhận việc thanh lý tài sản cố định hữu hình, làm căn cứ để kế toán ghi giảm tài sản cố định hữu hình và các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động thanh lý. Biên bản thanh lý phải do ban thanh lý tài sản cố định lập và có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của ban thanh lý, kế toán trưởng và thủ trưởng đơn vị.

- Biên bản đánh giá lại tài sản cố định: Là chứng từ kế toán nhằm xác nhận các chỉ tiêu giá trị của tài sản cố định hữu hình theo quy định của Nhà nước, là căn cứ để ghi sổ kế toán khoản chênh lệch (giảm) do đánh giá lại.

Sổ sách kế toán áp dụng trong kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình

- Thẻ tài sản cố định: thẻ tài sản cố định do phòng kế toán lập khi tài sản cố định hữu hình bắt đầu xuất hiện tại doanh nghiệp. Thẻ được lập cho từng loại tài sản và được lưu ở phòng kế toán. Căn cứ lập thẻ tài sản cố định dựa vào: biên bản giao nhận tài sản cố định ... Để theo dõi chi tiết tài sản cố định hữu hình kế toán sử dụng 2 loại sổ chi tiết sau:

- Sổ tài sản cố định: sổ được mở để theo dõi tình hình tăng, giảm, hao mòn theo từng loại tài sản doanh nghiệp, mỗi tài sản được ghi riêng một sổ hoặc một trang của sổ. Căn cứ để ghi sổ là các chứng từ tăng, giảm và khấu hao tài sản cố định hữu hình.

- Sổ chi tiết tài sản cố định (theo đơn vị sử dụng): mỗi một đơn vị hoặc một bộ phận .Sử dụng phải mở một sổ để theo dõi tài sản cố định hữu hình. Căn cứ để ghi sổ là các chứng từ tăng, giảm tài sản cố định hữu hình.

Ngoài ra, doanh nghiệp có thể mở các sổ chi tiết khác theo yêu cầu quản lý.

1.2.2 Tổ chức kế toán tổng hợp tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng.

Những chứng từ mà doanh nghiệp sử dụng trong hạch toán tài sản cố định hữu hình gồm:

- Biên bản giao nhận tài sản cố định.
- Biên bản nghiệm thu tài sản cố định.
- Biên bản đánh giá lại tài sản cố định.
- Biên bản thanh lý tài sản cố định.

- Các hợp đồng, hóa đơn mua – bán, các chứng từ , tài liệu kỹ thuật có liên quan khác....

- Các hồ sơ đầu tư tài sản cố định (nếu qua đầu tư).

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 211 – Tài sản cố định hữu hình:

Tài khoản này dùng để phản ánh nguyên giá tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp hiện có.

Kết cấu tài khoản 211:

+ Bên Nợ: Phản ánh nghiệp vụ làm tăng tài sản cố định hữu hình theo nguyên giá

+ Bên Có: Phản ánh nghiệp vụ làm giảm tài sản cố định hữu hình theo nguyên giá

+ Dư Nợ: Phản ánh nguyên giá tài sản cố định hữu hình hiện có tại doanh nghiệp.

Tài khoản 214 – Hao mòn tài sản cố định:

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình tăng, giảm giá trị hao mòn và giá trị hao mòn lũy kế của các loại tài sản cố định, bất động sản đầu tư trong quá trình sử dụng.

Kết cấu tài khoản 214:

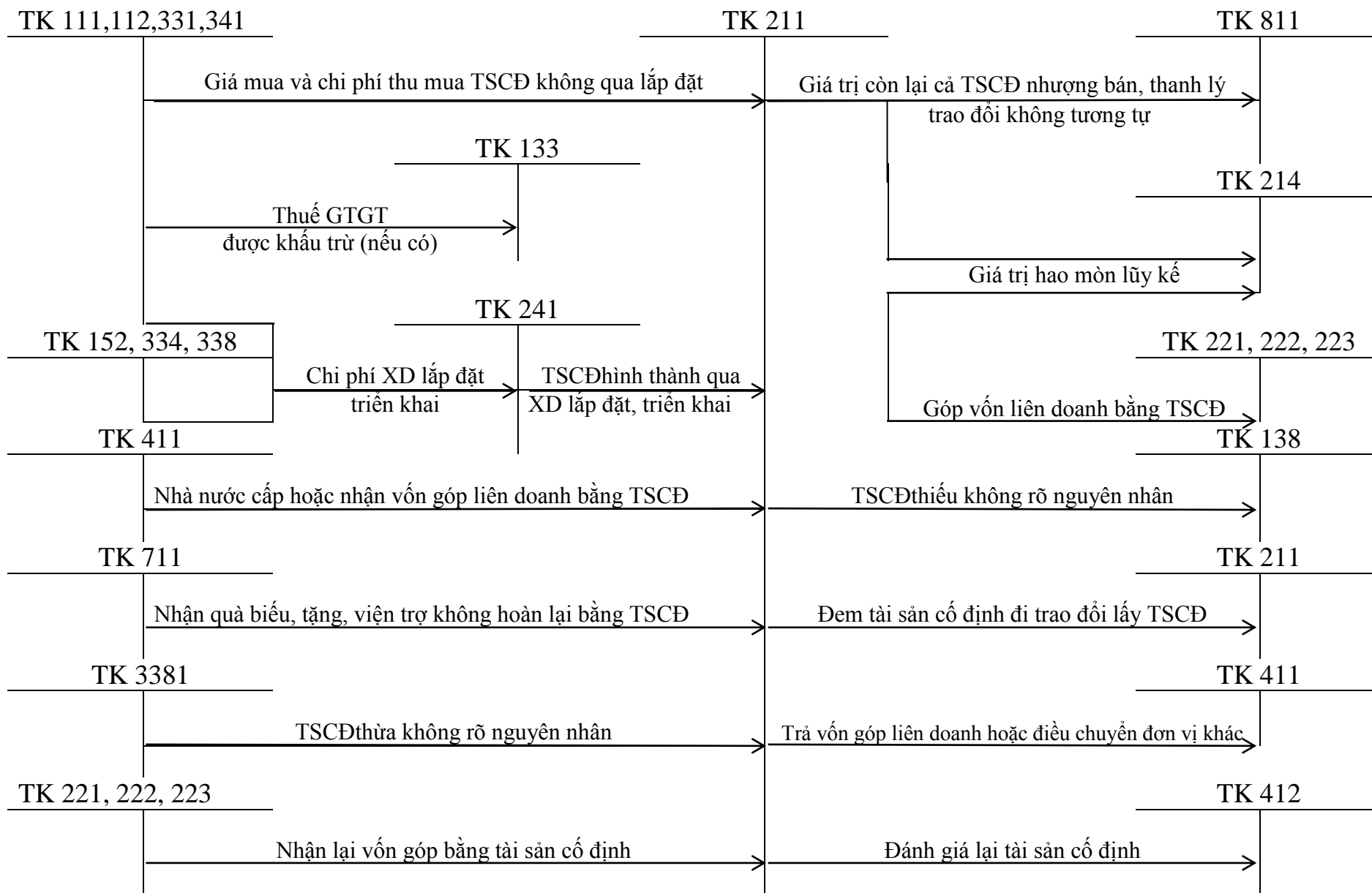
+ Bên Nợ: Giá trị hao mòn tài sản cố định, bất động sản đầu tư giảm do tài sản cố định, bất động sản đầu tư thanh lý, nhượng bán, điều động cho các đơn vị khác...

+ Bên Có: Giá trị hao mòn tài sản cố định, bất động sản đầu tư tăng do trích khấu hao tài sản cố định.

+ Dư Có: Giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định, bất động sản đầu tư hiện có trong doanh nghiệp.

1.2.2.3 Phương pháp hạch toán.

Phương pháp hạch toán tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được thể hiện qua sơ đồ 1.1 như sau:



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán kế toán tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

1.2.3 Kế toán khấu hao tài sản cố định hữu hình.

1.2.3.1 Xác định thời gian trích khấu hao của tài sản cố định hữu hình.

Đối với tài sản cố định hữu hình còn mới (chưa qua sử dụng), doanh nghiệp phải căn cứ vào khung thời gian trích khấu hao tài sản cố định quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 để xác định thời gian trích khấu hao của tài sản cố định hữu hình.

Đối với tài sản cố định hữu hình đã qua sử dụng, thời gian trích khấu hao của tài sản cố định được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thời gian} \\ \text{trích khấu} \\ \text{hao của} \\ \text{tài sản cố định} \end{array} = \frac{\text{Giá trị hợp lý của tài sản cố định}}{\text{Giá bán của tài sản cố định cùng loại mới 100\% (hoặc của tài sản cố định tương đương trên thị trường)}} \times \begin{array}{l} \text{Thời gian trích khấu hao} \\ \text{của tài sản cố định mới cùng} \\ \text{loại xác định theo Phụ} \\ \text{lục 1 (ban hành kèm theo} \\ \text{Thông tư 45/2013/TT-BTC)} \end{array}$$

Trong đó: Giá trị hợp lý của tài sản cố định là giá mua hoặc trao đổi thực tế (trong trường hợp mua bán, trao đổi), giá trị còn lại của tài sản cố định hoặc giá trị theo đánh giá của tổ chức có chức năng thẩm định giá (trong trường hợp được cho, được biếu, được tặng, được cấp, được điều chuyển đến) và các trường hợp khác.

▪ Thay đổi thời gian trích khấu hao tài sản cố định:

a) Trường hợp doanh nghiệp muốn xác định thời gian trích khấu hao của tài sản cố định mới và đã qua sử dụng khác so với khung thời gian trích khấu hao quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013, doanh nghiệp phải lập phương án thay đổi thời gian trích khấu hao tài sản cố định trên cơ sở giải trình rõ các nội dung sau:

- Tuổi thọ kỹ thuật của tài sản cố định theo thiết kế
- Hiện trạng tài sản cố định (thời gian tài sản cố định đã qua sử dụng, thể hệ tài sản, tình trạng thực tế của tài sản).
- Ảnh hưởng của việc tăng, giảm khấu hao tài sản cố định đến kết quả sản xuất kinh doanh và nguồn vốn trả nợ các tổ chức tín dụng.
- Đối với các tài sản hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức B.O.T, B.C.C thì doanh nghiệp phải bổ sung thêm Hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.

b) Thẩm quyền phê duyệt Phương án thay đổi thời gian trích khấu hao của tài sản cố định:

- Bộ Tài chính phê duyệt đối với:

+) Công ty mẹ các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty do nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ trở lên do các Bộ ngành, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

+) Các công ty con do Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ trở lên

- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt đối với các Tổng công ty, công ty độc lập do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác có trụ sở chính trên địa bàn.

Trên cơ sở Phương án thay đổi thời gian trích khấu hao tài sản cố định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được phê duyệt Phương án, doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để theo dõi, quản lý.

c) Doanh nghiệp chỉ được thay đổi thời gian trích khấu hao tài sản cố định một lần đối với một tài sản. Việc kéo dài thời gian trích khấu hao của tài sản cố định đảm bảo không vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản cố định và không làm thay đổi kết quả kinh doanh của doanh nghiệp từ lãi thành lỗ hoặc ngược lại tại năm quyết định thay đổi. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi thời gian trích khấu hao tài sản cố định không đúng quy định thì Bộ Tài chính, cơ quan thuế trực tiếp quản lý yêu cầu doanh nghiệp xác định lại theo đúng quy định.

▪ Trường hợp có các yếu tố tác động (như việc nâng cấp hay tháo dỡ một hay một số bộ phận của tài sản cố định) nhằm kéo dài hoặc rút ngắn thời gian sử dụng đã xác định trước đó của tài sản cố định, doanh nghiệp tiến hành xác định lại thời gian trích khấu hao của tài sản cố định theo ba tiêu chuẩn nêu trên tại thời điểm hoàn thành nghiệp vụ phát sinh, đồng thời phải lập biên bản nêu rõ các căn cứ làm thay đổi thời gian trích khấu hao, trình cấp có thẩm quyền.

1.2.3.2 Các phương pháp trích khấu hao tài sản cố định hữu hình.

a. Phương pháp khấu hao đường thẳng

Là phương pháp trích khấu hao theo mức tính ổn định từng năm vào chi phí sản xuất kinh doanh của tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh.

➤ Nội dung của phương pháp

- Xác định mức trích khấu hao trung bình hàng năm cho tài sản cố định theo công thức dưới đây:

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm của TSCĐ HH} = \frac{\text{Nguyên giá của TSCĐ HH}}{\text{Thời gian trích khấu hao}}$$

- Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng bằng số khấu hao phải trích cả năm chia cho 12 tháng.

➤ Trường hợp thời gian trích khấu hao hay nguyên giá của tài sản cố định hữu hình thay đổi, doanh nghiệp phải xác định lại mức trích khấu hao trung bình của tài sản cố định bằng cách lấy giá trị còn lại trên sổ kế toán chia (:) cho thời gian trích khấu hao xác định lại hoặc thời gian trích khấu hao còn lại (được xác định là chênh lệch giữa thời gian trích khấu hao đã đăng ký trừ thời gian đã trích khấu hao) của tài sản cố định.

➤ Xác định mức trích khấu hao đối với những tài sản cố định hữu hình đưa vào sử dụng trước ngày 01/01/2013:

- Căn cứ các số liệu trên sổ kế toán, hồ sơ của tài sản cố định để xác định giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản cố định.

- Xác định thời gian trích khấu hao còn lại của Tài sản cố định theo công thức sau:

$$T = T_2 \left(1 - \frac{t_1}{T_1} \right)$$

Trong đó: T : Thời gian trích khấu hao còn lại của tài sản cố định

T₁ : Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định xác định theo quy định tại *Phụ lục 1 Thông tư số 203/2009/TT-BTC*

T₂ : Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định xác định theo quy định tại *Phụ lục 1 Thông tư số 45/2013/TT-BTC*

t₁ : Thời gian thực tế đã trích khấu hao của tài sản cố định

- Xác định mức trích khấu hao hàng năm (cho những năm còn lại của tài sản cố định) như sau:

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm của TSCĐ} = \frac{\text{Giá trị còn lại của tài sản cố định}}{\text{Thời gian trích khấu hao còn lại của tài sản cố định}}$$

Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng bằng số khấu hao phải trích cả năm chia cho 12 tháng.

b. Phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh

Phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh được áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực có công nghệ đòi hỏi phải thay đổi, phát triển nhanh.

Tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh được trích khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần có điều chỉnh phải thoả mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Là tài sản cố định đầu tư mới (chưa qua sử dụng);
- Là các loại máy móc, thiết bị; dụng cụ làm việc đo lường, thí nghiệm.

➤ **Nội dung của phương pháp:**

- Xác định thời gian khấu hao của tài sản cố định: Doanh nghiệp xác định thời gian khấu hao của tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

- Xác định mức trích khấu hao năm của tài sản cố định trong các năm đầu theo công thức dưới đây:

$$\text{Mức trích khấu hao hàng năm của TSCĐ} = \frac{\text{Giá trị còn lại của tài sản cố định}}{\text{Số năm}} \times \text{Tỷ lệ khấu hao nhanh}$$

Trong đó:

Tỷ lệ khấu hao nhanh xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ khấu hao nhanh (\%)} = \frac{\text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng}}{\text{Số năm}} \times \text{Hệ số điều chỉnh}$$

Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng (\%)} = \frac{1}{\text{Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định}} \times 100$$

Hệ số điều chỉnh xác định theo thời gian trích khấu hao của tài sản cố định quy định tại bảng dưới đây:

Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định	Hệ số điều chỉnh (lần)
Đến 4 năm (t ≤ 4 năm)	1,5
Trên 4 đến 6 năm (4 năm < t ≤ 6 năm)	2,0
Trên 6 năm (t > 6 năm)	2,5

Những năm cuối, khi mức khấu hao năm xác định theo phương pháp số dư giảm dần nói trên bằng (hoặc thấp hơn) mức khấu hao tính bình quân giữa giá trị còn lại và số năm sử dụng còn lại của tài sản cố định, thì kể từ năm đó mức khấu hao được tính bằng giá trị còn lại của tài sản cố định chia cho số năm sử dụng còn lại của tài sản cố định.

- Mức trích khấu hao hàng tháng bằng số khấu hao phải trích cả năm chia cho 12 tháng.

c. . Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm:

Tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh được trích khấu hao theo phương pháp này là các loại máy móc, thiết bị thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Trực tiếp liên quan đến việc sản xuất sản phẩm;
- Xác định được tổng số lượng, khối lượng sản phẩm sản xuất theo công suất thiết kế của tài sản cố định;
- Công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế.

➤ Nội dung của phương pháp:

- Xác định mức trích khấu hao trong tháng của tài sản cố định theo công thức dưới đây:

$$\text{Mức trích khấu hao trong tháng của tài sản cố định} = \frac{\text{Số lượng sản phẩm sản xuất trong tháng}}{\text{Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm}}$$

Trong đó:

$$\text{Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Sản lượng theo công suất thiết kế}}$$

- Mức trích khấu hao năm của tài sản cố định bằng tổng mức trích khấu hao của 12 tháng trong năm, hoặc tính theo công thức sau:

$$\text{Mức trích khấu hao trong năm của tài sản cố định} = \frac{\text{Số lượng sản phẩm sản xuất trong năm}}{\text{Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm}}$$

- Trường hợp công suất thiết kế hoặc nguyên giá của tài sản cố định thay đổi, doanh nghiệp phải xác định lại mức trích khấu hao của tài sản cố định.

1.2.3.3 Chứng từ sử dụng

Chứng từ để làm cơ sở hạch toán khấu hao tài sản cố định là “Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định”.

1.2.3.4 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 214 – Hao mòn tài sản cố định:

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình tăng, giảm giá trị hao mòn và giá trị hao mòn lũy kế của các loại tài sản cố định, bất động sản đầu tư trong quá trình sử dụng do trích khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và những khoản tăng, giảm hao mòn khác của tài sản cố định, bất động sản đầu tư.

Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 214:

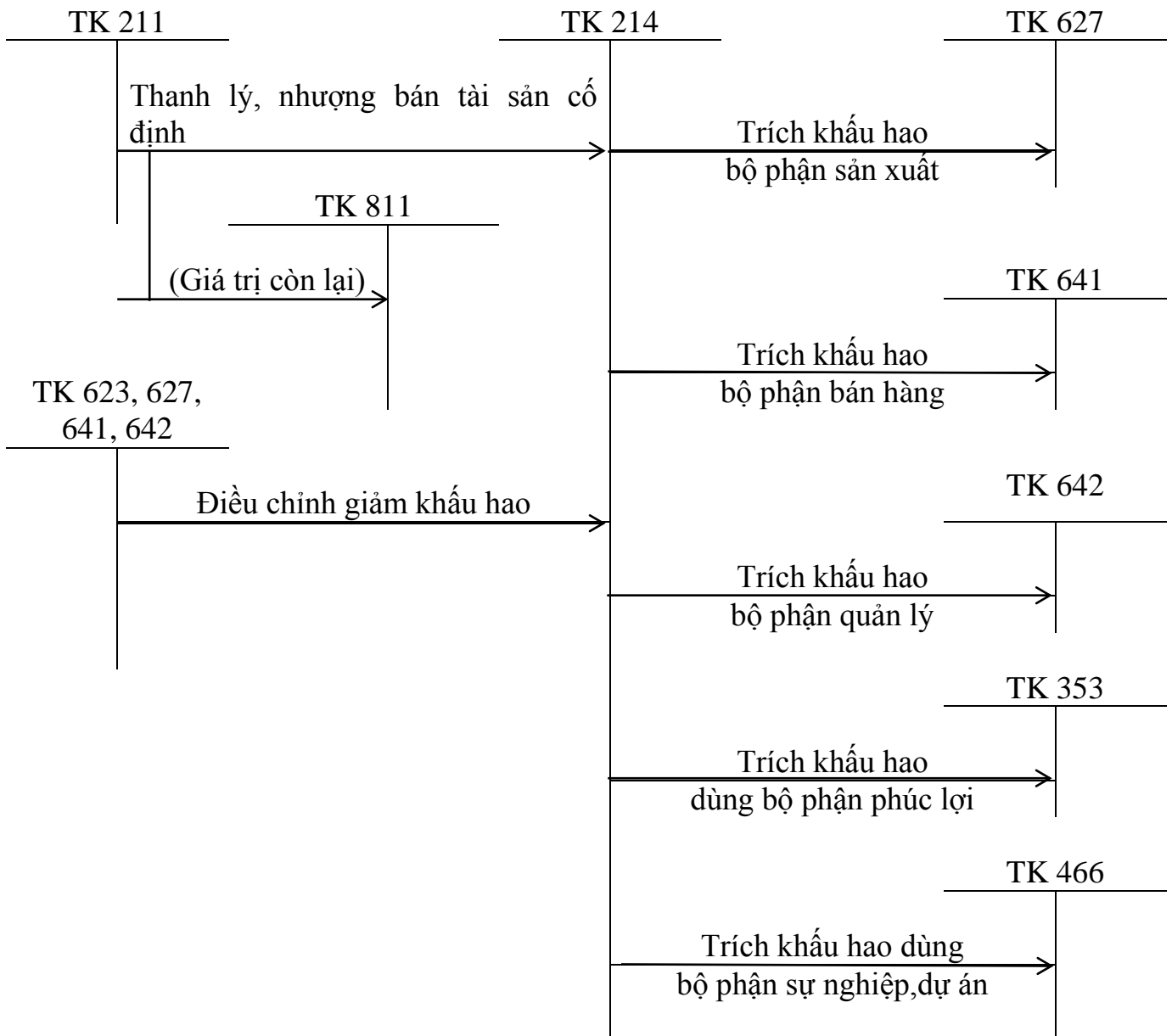
+ Bên Nợ: Giá trị hao mòn tài sản cố định, bất động sản đầu tư giảm do tài sản cố định, bất động sản đầu tư thanh lý, nhượng bán, điều động cho các đơn vị khác...

+ Bên Có: Giá trị hao mòn tài sản cố định, bất động sản đầu tư tăng do trích khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư.

+ Số dư bên Nợ: Giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định, bất động sản đầu tư hiện có trong doanh nghiệp.

1.2.3.5 Phương pháp hạch toán:

▪ Phương pháp hạch toán kế toán khấu hao tài sản cố định được thể hiện qua sơ đồ 1.2 như sau:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán khấu hao tài sản cố định

1.2.4 Kế toán sửa chữa tài sản cố định hữu hình.

Sửa chữa tài sản cố định hữu hình là việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định hữu hình bị hỏng trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm khôi phục lại năng lực hoạt động bình thường của tài sản cố định đó. Cách thức tiến hành sửa chữa tài sản cố định hữu hình có thể là do doanh nghiệp tự làm hoặc do doanh nghiệp thuê ngoài. Những chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để sửa chữa tài sản cố định hữu hình gọi là chi phí sửa chữa tài sản cố định hữu hình.

1.2.4.1 Phân loại công tác sửa chữa tài sản cố định hữu hình.

Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình bị hao mòn và hư hỏng từng bộ phận. Để đảm bảo cho tài sản cố định hữu hình hoạt động bình thường trong suốt quá trình sử dụng, các doanh nghiệp phải tiến hành thường xuyên việc bảo dưỡng và sửa chữa tài sản cố định khi bị hư hỏng.

Căn cứ vào quy mô sửa chữa tài sản cố định thì công việc sửa chữa gồm 2 loại sau:

- Sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng: Là hoạt động sửa chữa nhỏ, hoạt động bảo trì, bảo dưỡng mang tính bảo dưỡng thường xuyên, có thời gian sửa chữa ngắn, chi phí sửa chữa nhỏ, nhằm đảm bảo cho tài sản cố định hoạt động bình thường. Vì công việc tiến hành thường xuyên, thời gian ngắn, chi phí không lớn nên không phải lập dự toán.

- Sửa chữa lớn : Mang tính chất khôi phục hoặc nâng cấp, cải tạo khi tài sản cố định bị hư hỏng hoặc theo yêu cầu quản lý kỹ thuật đảm bảo năng lực sản xuất và hoạt động của tài sản cố định. công việc có thể do doanh nghiệp tự thực hiện hoặc phải thuê ngoài, thời gian sửa chữa kéo dài và tài sản cố định phải ngưng hoạt động, chi phí phát sinh thường lớn nên không thể tính hết vào chi phí của đối tượng sử dụng mà phải phân bổ hợp lý vào chi phí sản xuất kinh doanh.

1.2.4.2 . Phương thức tiến hành sửa chữa tài sản cố định hữu hình.

- Phương thức tự làm: Doanh nghiệp phải chi ra các khoản chi phí như chi phí nguyên vật liệu, nhân công... Công việc sửa chữa có thể là do bộ phận quản lý, bộ phận sản xuất phụ của doanh nghiệp thực hiện

- Phương thức thuê ngoài: Doanh nghiệp tổ chức cho các đơn vị ngoài đấu thầu hoặc giao thầu sửa chữa và ký hợp đồng sửa chữa với đơn vị trúng thầu hoặc nhận thầu. Hợp đồng này là cơ sở để doanh nghiệp quản lý, kiểm tra công tác sửa chữa tài sản cố định hữu hình.

1.2.4.3. Công tác lập kế hoạch và lập dự toán sửa chữa tài sản cố định hữu hình.

Có thể thực hiện kế hoạch sản xuất đúng thời hạn và sử dụng tối ưu nguyên vật liệu ngay từ khi lập kế hoạch chất lượng hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa tài sản cố định của doanh nghiệp. Khi sử dụng các tính năng của phân hệ quản lý sửa chữa, doanh nghiệp có thể lập kế hoạch và kế toán các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa thiết bị:

- Lập cơ sở định mức đối với việc bảo dưỡng tài sản cố định.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng tài sản cố định và nguyên vật liệu để thực hiện.
- Tính toán các kết quả bảo dưỡng tài sản cố định.
- Phân tích sai lệch theo thời hạn và khối lượng bảo dưỡng tài sản cố định.
- Phân hệ tự động hóa tất cả các giao dịch kế toán điển hình tài sản cố định:
- Tiếp nhận vào kế toán.
- Thay đổi trạng thái.
- Tính khấu hao.
- Thay đổi tham số và phương pháp định khoản chi phí khấu hao.
- Kế toán sản lượng thực tế của tài sản cố định.
- Nâng cấp, điều chuyển, hiện đại hóa, ghi giảm và bán tài sản cố định
- Hỗ trợ các phương pháp tính khấu hao sau:
- Phương pháp đường thẳng.
- Theo tỷ lệ khối lượng sản xuất.
- Theo khấu hao chung.
- Phương pháp giảm dần giá trị.
- Theo tổng số thời gian sử dụng có ích.
- Theo lịch biểu tính khấu hao riêng.

Khi hạch toán khấu trừ công nợ, có thể thiết lập không chỉ phương pháp hạch toán mà còn sử dụng lịch biểu phân bổ tổng số khấu hao hàng năm theo các tháng. Phân hệ nhận thông tin chi tiết về tình trạng tài sản cố định, phân tích mức hao mòn và tìm hãm thực hiện công việc bảo dưỡng thiết bị.

1.2.4.4. Chứng từ và tài khoản sử dụng

*Chứng từ sử dụng

Hóa đơn GTGT sửa chữa, hợp đồng kinh tế

Bảng dự toán chi phí sửa chữa

Các chứng từ khác liên quan như: phiếu chi, phiếu quyết toán sửa chữa...

*** Tài khoản sử dụng**

- TK 241 (TK2413): Sửa chữa lớn tài sản cố định (Trường hợp sửa chữa thường xuyên tài sản cố định thì không hạch toán vào tài khoản này mà tính thẳng vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ).
- TK 242: Chi phí trả trước.
- Các tài khoản chi phí: TK 627, 641, 642...
- Các tài khoản liên quan: TK 133, 111, 112, 152.....

1.2.4.5. Phương pháp hạch toán**➤ Kế toán sửa chữa thường xuyên tài sản cố định hữu hình**

Khi phát sinh chi phí này, kế toán phản ánh ngay vào chi phí của từng bộ phận sử dụng tài sản đó:

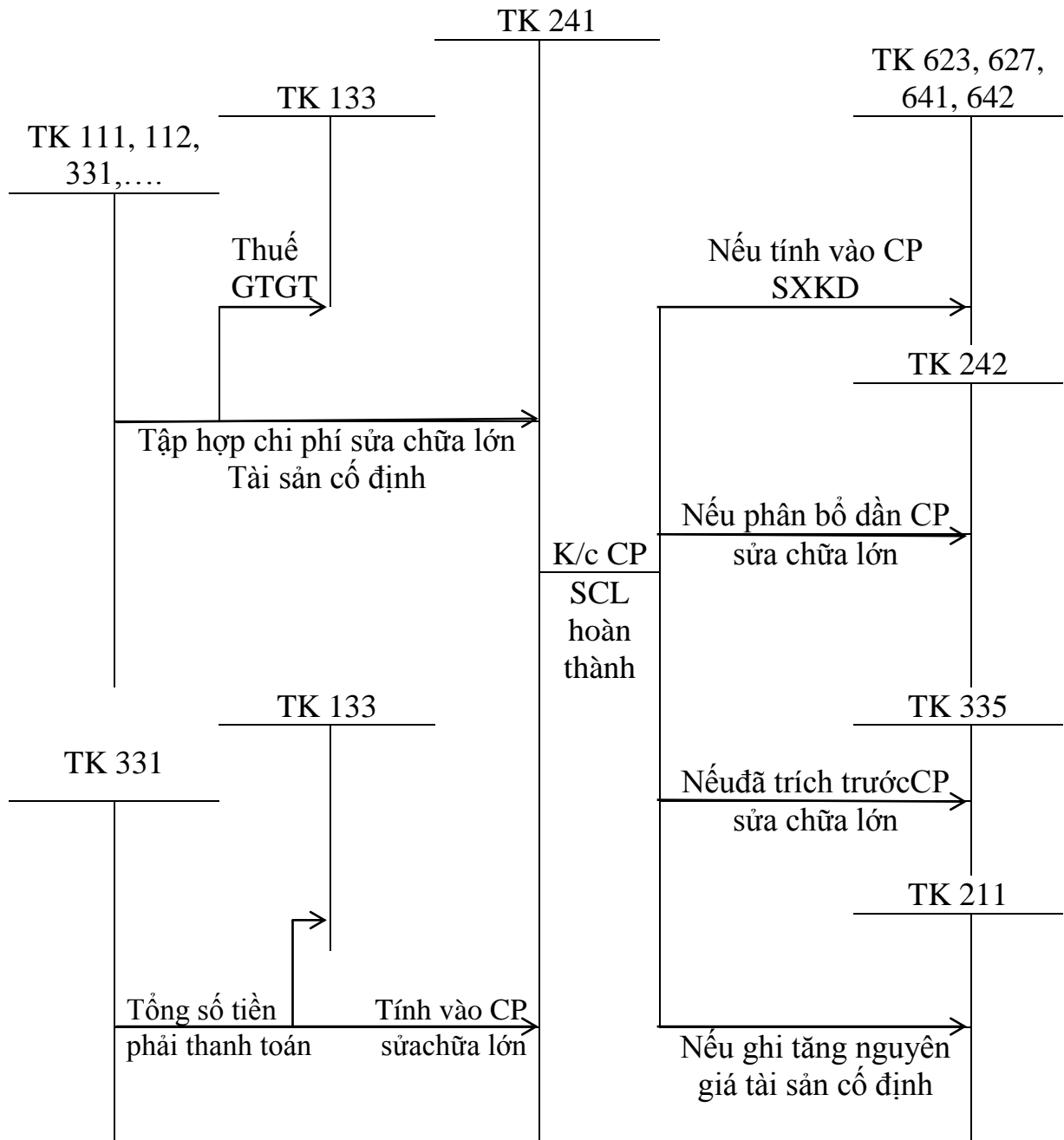
Nợ TK 627, 641, 642...: chi phí sửa chữa

Nợ TK 133: thuế GTGT đầu vào (nếu thuê ngoài)

Có TK 111, 112, 152, 331....

➤ Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định hữu hình

Phương pháp hạch toán kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định được thể hiện qua sơ đồ 1.3 như sau:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán tài sản cố định hữu hình trong doanh nghiệp.

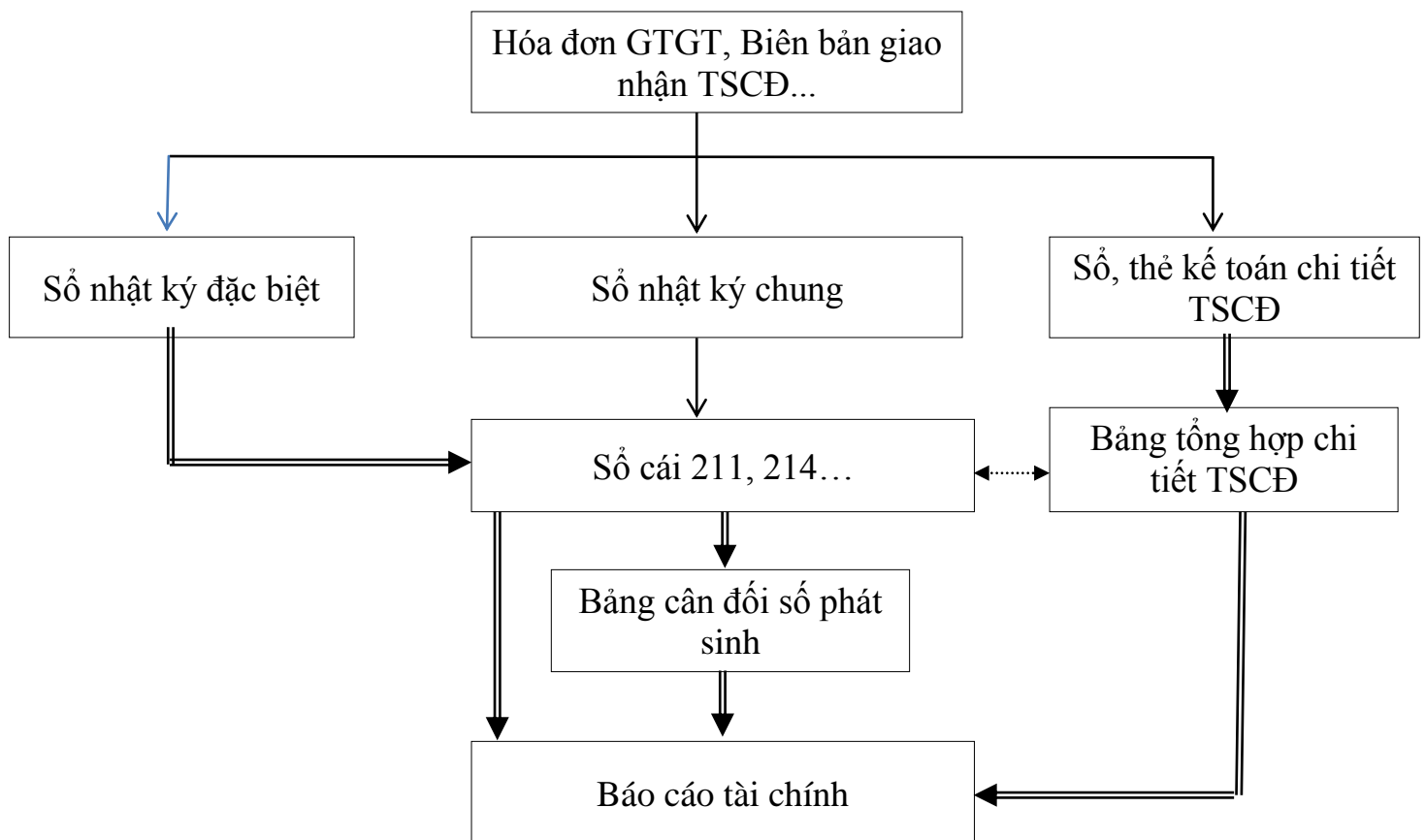
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 211, 214...
- Sổ, thẻ kế toán chi tiết TK 211, 214...

❖ Trình tự ghi sổ kế toán



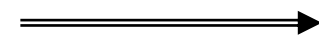
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi số liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ:



Ghi sổ cuối tháng, cuối năm:



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:



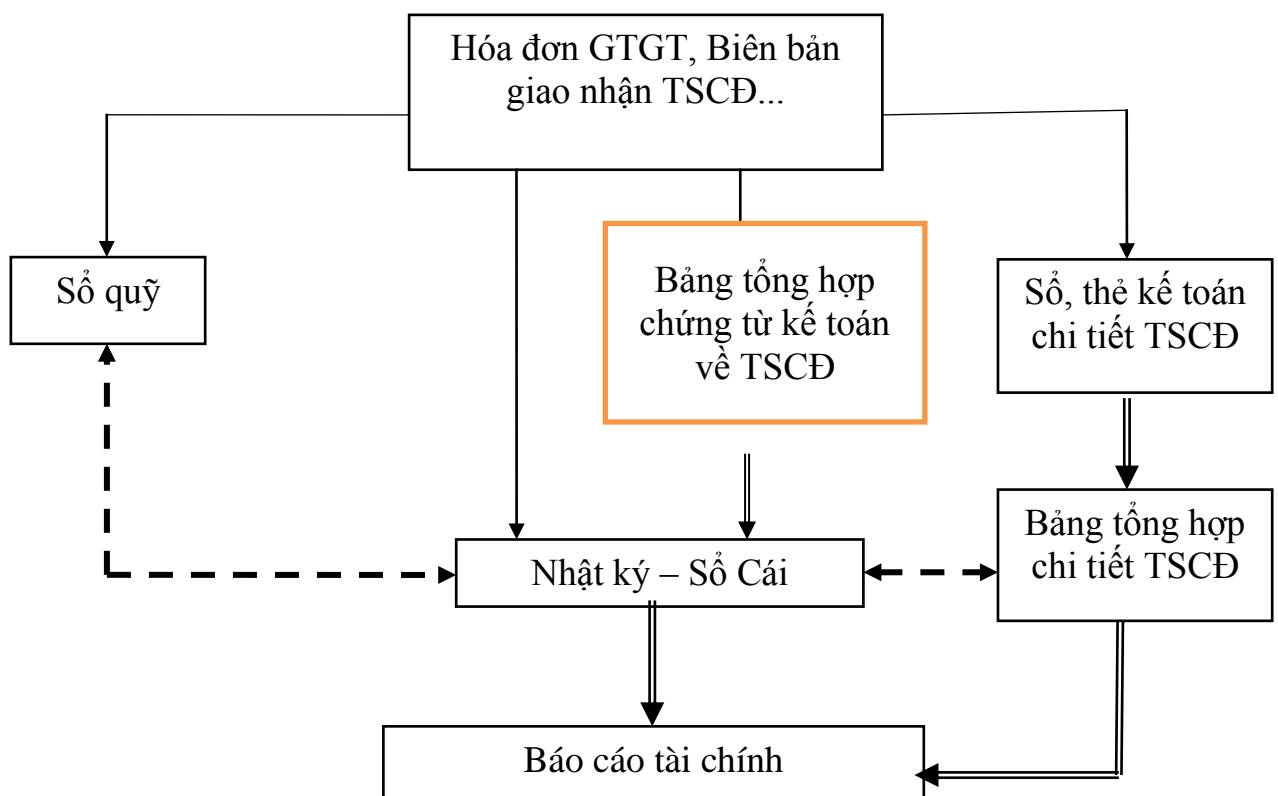
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết TK 211, 214 ...

❖ Trình tự ghi sổ kế toán



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

Ghi số liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ: →

Ghi sổ cuối tháng, cuối năm: →

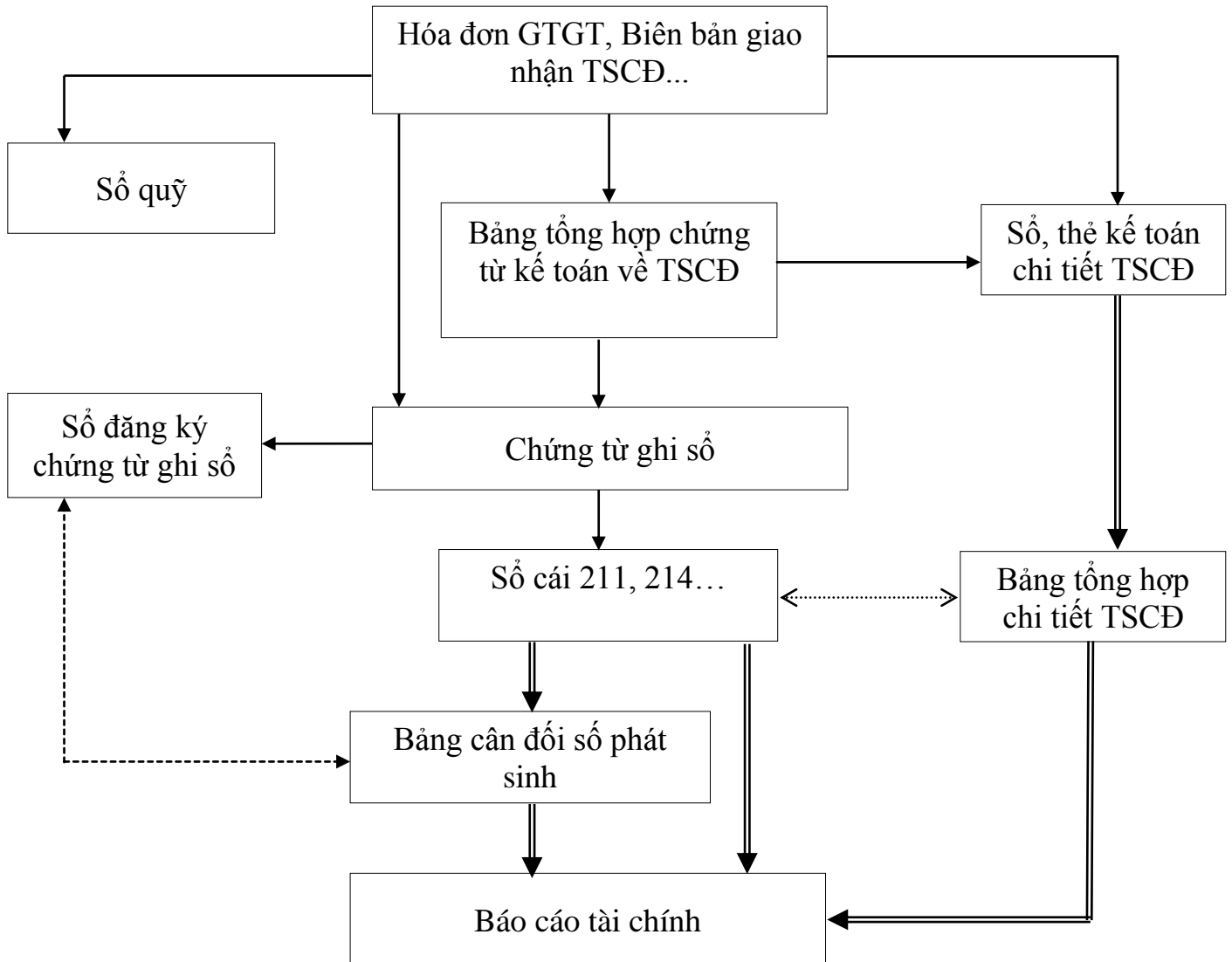
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ← →

1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Sổ kế toán tổng hợp theo dõi về TSCĐ và trích khấu hao gồm:

- Chứng từ ghi sổ lập riêng cho từng nghiệp vụ tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định.
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái mở cho các tài khoản 211, 214....
- Các sổ, thẻ TSCĐ

❖ Trình tự ghi sổ kế toán



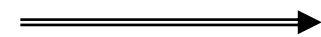
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi sổ liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ:



Ghi sổ cuối tháng, cuối năm:



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:



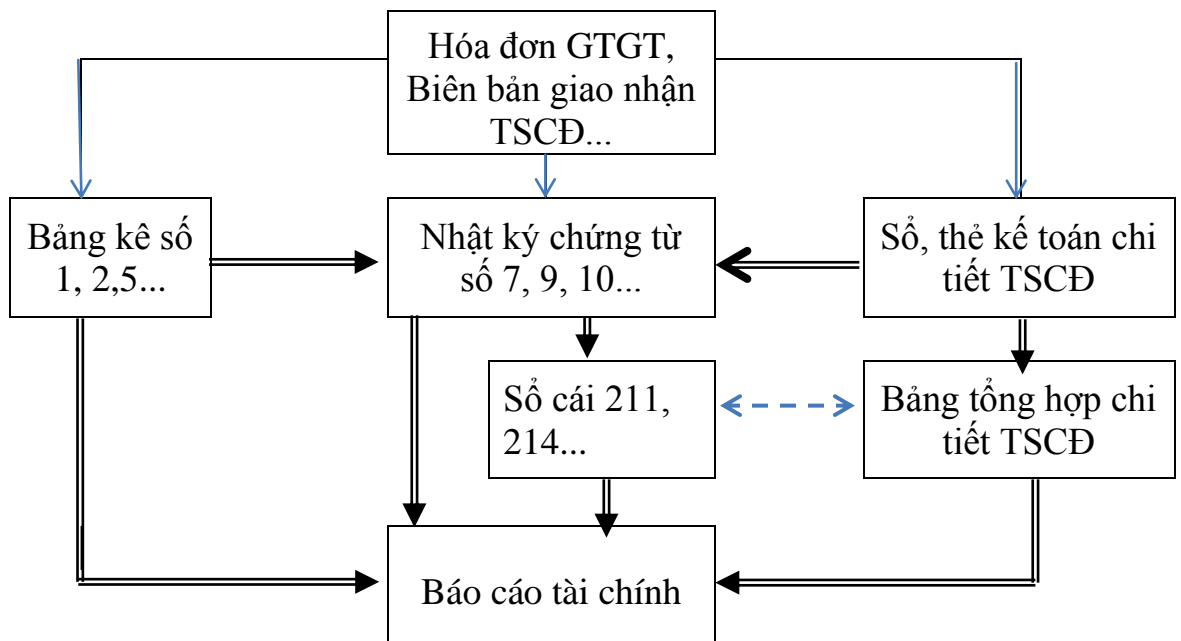
1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ. Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản). Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép. Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ số 7, số 9, số 10 ...
- Bảng kê số 1, số 2, số 5
- Sổ cái mở cho các tài khoản 211, 214...
- Các sổ, thẻ TSCĐ

❖ Trình tự ghi sổ kế toán



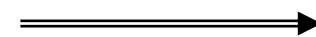
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức Nhật ký chứng từ

Ghi chú:

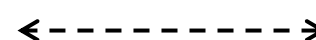
Ghi số liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ:



Ghi sổ cuối tháng, cuối năm:



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:

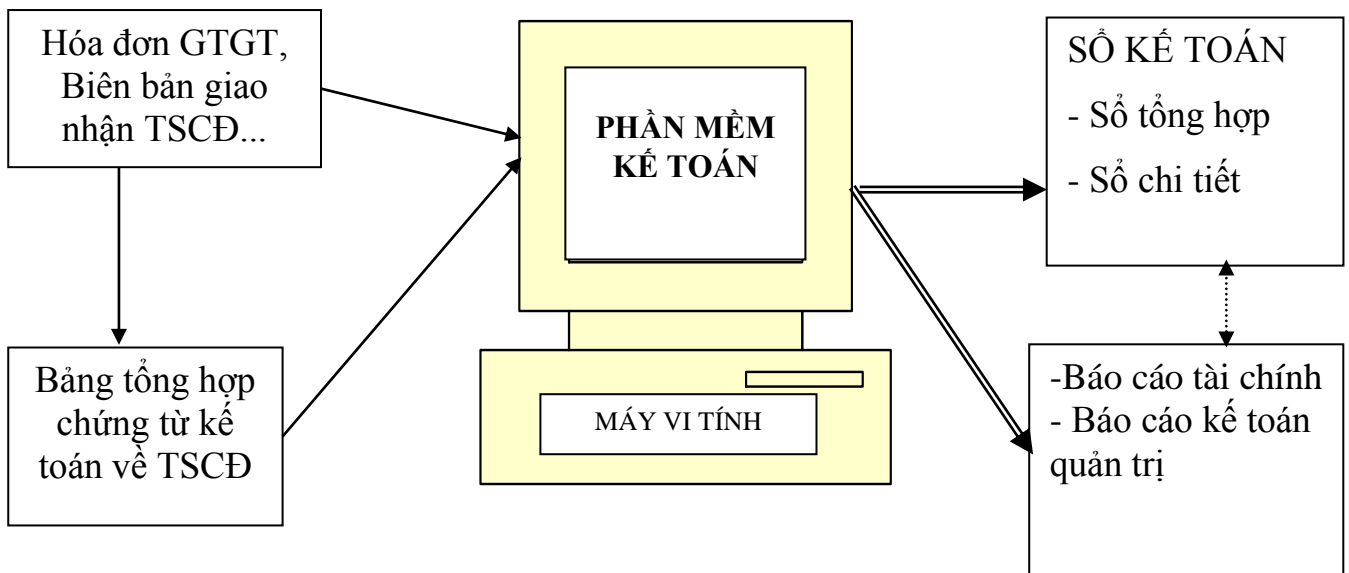


1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính, phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính : phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ Trình tự ghi sổ kế toán



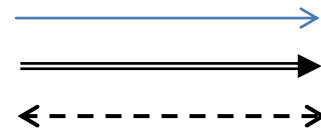
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy tính

Ghi chú:

Ghi sổ liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ:

Ghi sổ cuối tháng, cuối năm:

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:



CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TSCĐHỮU HÌNH TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG****2.1. Khái quát về công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.**

Công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng là một doanh nghiệp nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản tại ngân hàng, có tư cách pháp nhân và được sử dụng con dấu riêng theo quy định của nhà nước.

- Tiền thân là Xí Nghiệp sửa chữa cơ khí và vận tải được thành lập ngày 14/10/1970 trực thuộc Sở Nhà Đất Hải Phòng với các nhiệm vụ gia công cơ khí, sửa chữa xe ô tô phục vụ: Vận tải vật liệu xây dựng, gom rác thải, thi công công trình đô thị Hải Phòng.

- Ngày 01/09/1987 UBND Thành phố Hải Phòng có Quyết định số 873/TCCQ đổi tên thành Công ty điện chiếu sáng công cộng, tăng thêm nhiệm vụ quản lý vận hành đèn chiếu sáng công cộng.

- Ngày 14/01/1993 Công ty Điện chiếu sáng công cộng được thành lập lại theo quyết định số 75/QĐ- TCCQ với tên Công ty Điện chiếu sáng đô thị với nhiệm vụ: quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông.

- Ngày 29/06/2010 theo Quyết định số 1003/QĐ- UBND của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Điện chiếu sáng đô thị thành Công ty TNHH một thành viên.

- Ngày 30/06/2010 UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số: 1061/QĐ-UBND về việc Ban hành Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng.

- Ngày 02/07/2010 Công ty được cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0200171644 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp.

- Ngày 28/09/2012 UBND thành phố Hải Phòng có Quyết định số 1627/QĐ-UBND về việc bổ sung, đăng ký lại ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng.

- Ngày 17/10/2012 Công ty được cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 1 số 0200171644 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp.

Tên giao dịch:

- Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng
- Tên Tiếng Anh: Hai Phong Electric Lighting Company, Ltd.
- Tên Viết Tắt: HELICO (HELICO Co.,LTD)

Địa chỉ:

Trụ sở chính: Số 01, đường Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3747427

Fax: (031) 3747617

Mã số thuế: 0200171644

Email: hapuelco@vnn.vn

Website: www.helico.com.vn

Biểu tượng logo:



- Vốn điều lệ và tư cách pháp nhân
- Vốn điều lệ: 15.225.000.000 tỷ đồng Việt Nam.
- Chủ sở hữu của công ty là Nhà Nước

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200171644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/7/2010 và quyết định bổ sung đăng ký lại ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng của UBND thành phố số 1627/QĐ-UB ngày 28/09/2012, ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

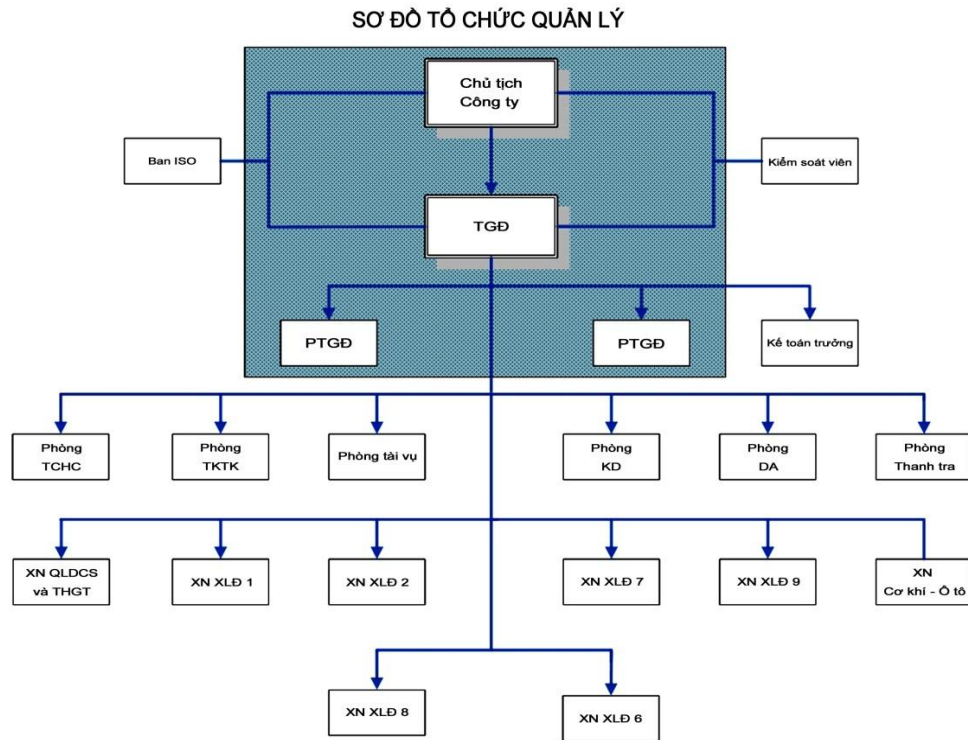
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình xây dựng. Thiết bị điện các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	7110 (chính)
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông, đường dây và trạm biến thế đến 110KV, công trình hạ tầng kỹ thuật	4290
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng	4330
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, mạng điện thoại trong nhà, thiết bị bảo vệ, báo động, phòng cháy chữa cháy, thang máy	4329
8	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện	4649
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659

(*) Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- Thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công ích: Quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa, duy tu, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn điều khiển thuộc THGT toàn thành phố.
- Xây lắp các công trình điện.
- Kinh doanh thương mại thiết bị điện chuyên ngành.

2.1.3 Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.



Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận phòng ban được quy định như sau:

Chủ tịch Công ty: Người được Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhân danh Chủ sở hữu quản lý hoạt động của Công ty. Chủ tịch Công ty nhân danh Chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty; các dự án đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty và không vượt quá số vốn điều lệ của Công ty...

Tổng giám đốc là người đại diện theo Ủy quyền của chủ tịch Công ty, được thay mặt Chủ tịch Công ty, nhân danh Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ký kết hợp đồng. Tổng giám đốc là người trực tiếp điều hành và ký duyệt các chứng từ chi tiêu tài chính của Công ty.

Phó tổng giám đốc: Thay mặt Tổng giám đốc điều hành các hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc đối với từng phó tổng giám đốc. Các Phó tổng giám đốc Chịu trách nhiệm Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Kiểm soát viên: chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền

chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Có quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan

Phòng Tổ chức - hành chính:

- Giúp Chủ tịch, Tổng Giám đốc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hợp lý, thực hiện công tác cán bộ, chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện công tác quản lý hành chính và bảo vệ.

- Tổ chức xây dựng bộ máy quản lý, đào tạo bồi dưỡng, quản lý CBCNV.

- Xây dựng kế hoạch lao động, định biên, định mức lao động, theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng lao động, thu nhập từ tiền lương, phân tích tình hình sử dụng lao động, trả lương cho CBCNV.

Phòng Kinh tế kỹ thuật:

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong quản lý, điều hành về các lĩnh vực: Công tác kế hoạch và báo cáo thống kê; Công tác đấu thầu xây lắp; Công tác kinh tế và quản lý hợp đồng xây lắp; Quản lý kỹ thuật, chất lượng; Ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, kế hoạch hoạt động và kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;

Phòng Kế toán tài vụ:

- Xây dựng và kiện toàn hệ thống quản lý tài chính - kế toán phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù của công ty.

- Kiểm tra việc sử dụng, quản lý chi phí, tài sản và nguồn vốn của công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán.

- Phối hợp với các phòng xây dựng quy chế tài chính, xây dựng kế hoạch tiền lương, quản lý và chi tiêu các quỹ đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và điều lệ Công ty.

Phòng kinh doanh:

- Quản lý, khai thác, tiến hành tiếp nhận xếp giữ lưu kho, bảo quản và tổ chức cấp phát vật tư, thiết bị theo đúng quy định của Công ty nhằm đảm bảo cung ứng kịp thời, chính xác đủ chủng loại phục vụ sửa chữa duy tu bảo trì điện chiếu sáng công cộng & THGT, thống kê theo dõi hàng tháng, quý, năm về số lượng vật tư xuất, nhập để xây dựng hệ số dự trữ cho từng loại vật tư.

- Tiếp nhận, quản lý, xếp dỡ, lưu kho các chủng loại vật tư thiết bị của Công ty, đảm bảo đúng, đủ, an toàn về người, hàng hoá, thiết bị và có đầy đủ dấu hiệu phân biệt theo quy định.

- Lập báo cáo xuất, nhập vật tư từng kho, đối chiếu số liệu với phòng Kế toán tài vụ hàng tháng theo quy định.

Phòng thanh tra

- Thanh tra bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông của thành phố do UBND thành phố giao cho Công ty quản lý.

- Tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện hoặc chủ trì phối hợp với các lực lượng công an, chính quyền địa phương để xử lý các trường hợp xâm hại, đấu ngoặc điện vào đường dây, lưới điện của hệ thống chiếu sáng công cộng do Công ty đang quản lý.

Phòng dự án:

- Chủ động tiếp cận nắm bắt các thông tin, các chủ trương định hướng phát triển của Thành phố để tham gia đề xuất xây dựng các dự án mới từ các nguồn vốn.

- Đề xuất xây dựng các phương án kỹ thuật, công nghệ, nhằm nâng cao năng lực quản lý, khai thác hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống tín hiệu giao thông trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

- Quản lý kỹ thuật công nghệ Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống điện chiếu sáng, Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống tín hiệu giao thông, hệ thống mạng nội bộ, trang Web của Công ty và các bảng thông tin điện tử do Công ty quản lý.

2.1.4. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

CHỈ TIÊU	2014	2013
Tổng tài sản	82.761.245.152	80.519.973.513
Doanh thu bán hàng	120.156.309.588	105.519.973.513
Giá vốn hàng bán	109.669.418.059	96.221.493.113
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.152.081.052	2.990.761.061

Qua bảng thành tích trên cho thấy nhịp độ tăng trưởng của Công ty trong những năm qua luôn ổn định. Có thể thấy để có được kết quả trên ngoài những nỗ lực của cán bộ công nhân viên chức trong công ty còn có sự đóng góp mang tính quyết định đó chính là chủ trương đúng đắn của công ty.

Lĩnh vực điện chiếu sáng trong giai đoạn hiện nay, khi mà ngày càng có nhiều tỉnh, thành phố vươn lên đô thị loại I đi liền với việc chiếu sáng đô thị đòi hỏi sử dụng nhiều máy móc thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại thì mới đáp ứng được tiến độ của các công trình chiếu sáng mà chủ đầu tư yêu cầu

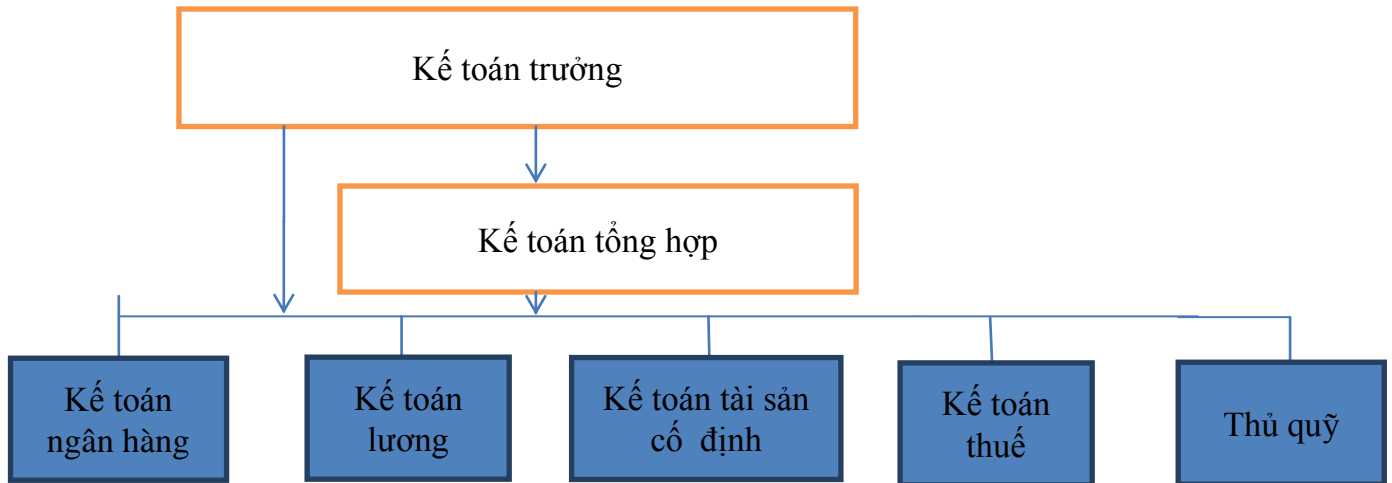
2.1.5 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.

Tổ chức công tác kế toán: Công ty tổ chức công tác kế toán theo mô hình tập trung, không có kế toán riêng ở các bộ phận mà chỉ có các nhân viên kinh tế làm nhiệm vụ thống kê tình hình, ghi chép về sự biến động của toàn bộ tài sản của đơn vị mình về mặt số lượng để phục vụ cho công tác kế toán và quản lý kinh tế của công ty. Đồng thời thu thập chứng từ gốc có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh gửi về phòng kế toán để tiến hành hạch toán.

Phòng kế toán gồm 7 người đảm nhiệm các phần hành khác nhau, thực hiện kế toán hoạt động kinh tế tài chính phát sinh ở các bộ phận các xi nghiệp, khối văn phòng cùng với việc tổng hợp số liệu chung toàn nhà máy, lập các báo cáo kế toán định kỳ, quản lý toàn bộ công tác kế toán của Công ty.

Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty



Chức năng kế toán:

Kế toán trưởng: là người có quyền cao nhất trong bộ máy kế toán chịu trách nhiệm trước tổng giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty. Đôn đốc, giám sát, kiểm tra kiểm soát các chứng từ, sổ sách, công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Kế toán ngân hàng: tổng hợp, bao quát tất cả các phần hành liên quan đến giao dịch với ngân hàng của công ty. Bảo quản, lưu trữ và đảm bảo cho các chứng từ, sổ sách với ngân hàng được chính xác, đúng yêu cầu và luật định

Kế toán tài sản cố định: có trách nhiệm quản lý, thống kê, theo dõi tài sản cố định, phân bổ khấu hao tài sản cố định, theo dõi biến động tài sản cố định

Kế toán lương: Tính và phân bổ chính xác tiền lương và các khoản trích theo lương cho các đối tượng sử dụng lao động và đối tượng lao động. Tham gia và phân tích tình hình quản lý, sử dụng lao động cả về số lượng, thời gian, năng suất

Kế toán thuế: hạch toán các nghiệp vụ chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty. Lập quyết toán thuế với ngân sách

Kế toán tổng hợp: chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu do các bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập các bút toán kết chuyển lúc cuối kỳ. Lập báo cáo tháng, quý, năm, lập báo cáo tài chính

Thủ quỹ: quản lý quỹ, đảm bảo các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt có các chứng từ, hóa đơn hợp lệ. Kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn, quỹ tiền và phản ánh

chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền của công ty.

Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

Công tác kế toán tại công ty được thực hiện tuân thủ theo đúng chế độ kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của công ty.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

Kỳ kế toán năm của Công ty được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Công ty áp dụng hệ thống kế toán theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

Hình thức ghi sổ kế toán là Nhật ký chung.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác: hạch toán ngoại tệ theo đúng tỷ giá giao dịch thực hiện, đối với số dư cuối kỳ đánh giá theo tỷ giá ngoại tệ giao dịch liên ngân hàng tại thời điểm 31/12.

- Nguyên tắc kế toán tài sản cố định:

- Nguyên tắc đánh giá tài sản cố định: theo nguyên giá và giá trị còn lại.

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng với tỷ lệ khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá nguyên vật liệu xuất kho: Theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

- Hệ thống sổ kế toán công ty gồm: sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết.

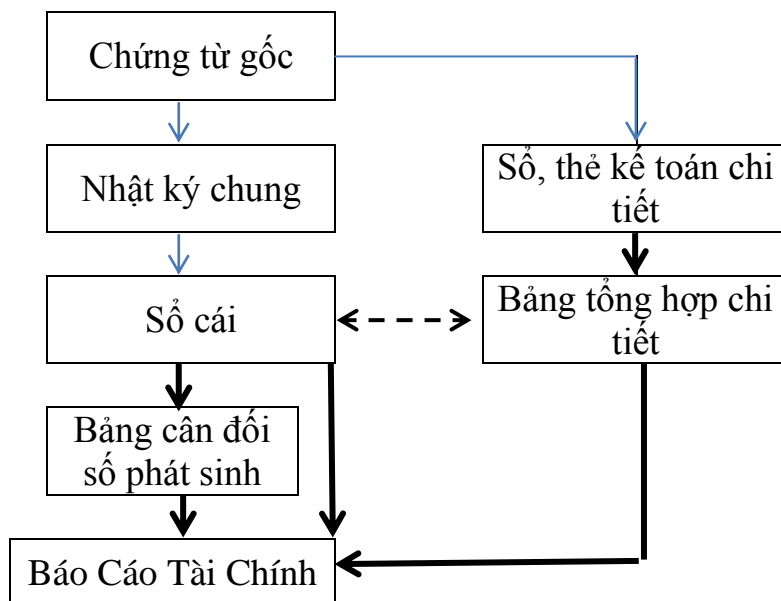
Hệ thống chứng từ, tài khoản, kế toán áp dụng tại công ty

Căn cứ vào các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán, các chế độ tài chính – kế toán hiện hành và đặc thù của doanh nghiệp. Công ty Điện Chiêu Sáng Hải Phòng áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hệ thống sổ kế toán tại Công ty

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty, hiện nay Công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, nhằm kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế và kết hợp việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán vào trong cùng một quá trình ghi chép.

Trình tự ghi sổ kế toán của hình thức Nhật ký chung tại Công ty được khái quát qua sơ đồ 2.3 như sau:



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi số liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ: —————→

Ghi sổ cuối tháng, cuối năm: —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ←-----→

* Quy trình hạch toán:

- Công ty áp dụng hình thức kế toán “ Nhật kí chung” để theo dõi, quản lý và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ thẻ chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký

chung, các nghiệp vụ phát sinh trên được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, quý, năm, cộng các số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ thẻ chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.2 Thực trạng công tác kế toán tài sản cố định tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.

2.2.1 Đặc điểm tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.

Để tiến hành sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nhiều loại tài sản cố định như các loại máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc, thiết bị vận tải chuyên dùng, thiết bị dụng cụ quản lý... Tài sản cố định của Công ty có giá trị lớn và hiện đại như các loại máy đầm cóc, máy nén khí, máy ép thủy lực, xe nâng người làm việc trên cao... Tài sản cố định của Công ty đều được huy động vào hoạt động kinh doanh và được trích khấu hao theo quy định của Nhà nước nhằm thu hồi vốn kinh doanh đã đầu tư.

Về giá trị: Phòng kế toán Công ty quản lý toàn bộ giá trị tài sản của Công ty. Thông qua việc lập sổ sách theo dõi tình hình tăng giảm, tính toán trích khấu hao thu hồi vốn đầu tư cho từng loại tài sản. Các công việc này thể hiện cụ thể trong sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định của Công ty.

Về hiện vật: Phòng kế toán Công ty lập sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định để ghi chép, theo dõi các tài sản cố định đưa vào sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2.2 Phân loại và đánh giá tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.

❖ Phân loại tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định của Công ty bao gồm nhiều loại khác nhau cùng tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Để có thể quản lý tốt tài sản cố định đòi hỏi Công ty phải thực hiện phân loại một cách hợp lý.

Tại Công ty, tài sản cố định được phân loại theo kết cấu tài sản cố định thành các nhóm như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc
- Máy móc thiết bị

- Thiết bị vận tải chuyên dùng
- Thiết bị dụng cụ quản lý
- Trạm biến áp

Việc phân loại tài sản cố định theo tiêu thức này rất thuận lợi cho công tác quản lý tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định phân bổ cho các đối tượng sử dụng. Ngoài ra đây cũng là cơ sở để kế toán lập các sổ chi tiết tài sản cố định và xác định tỷ lệ khấu hao áp dụng cho các nhóm tài sản cố định.

Biểu số 2.1: Tình hình tài sản cố định hữu hình tại công ty ngày 31/12/2014.

Chỉ tiêu	2014	Tỷ trọng %
Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình	11.274.344.759	100
Trong đó		
Nhà cửa vật kiến trúc	5.476.299.659	48.57
Máy móc thiết bị	885.669.122	7.86
Thiết bị vận tải chuyên dùng	4.489.304.991	39.82
Thiết bị dụng cụ quản lý	125.895.215	1.12
TSCĐ khác	297.175.772	2.63

Do đặc điểm tài sản cố định trong công ty chỉ có tài sản cố định hữu hình, lại thêm các biến động tăng giảm là không thường xuyên nên việc theo dõi và quản lý tài sản cố định tại công ty khá đơn giản và gọn nhẹ. Mọi tài sản cố định đều được kế toán tài sản cố định theo dõi chi tiết trên hệ thống sổ sách kế toán một cách rõ ràng.

❖ **Đánh giá tài sản cố định hữu hình**

Tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, việc đánh giá tài sản cố định được tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán hiện hành và được đánh giá, ghi sổ theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định.

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình
 - Đối với những tài sản mua sắm mới thì nguyên giá là giá trị ghi trên hoá đơn và các chi phí khác (như chi phí lắp đặt, chạy thử, vận chuyển...).
 - Đối với những tài sản cố định do xây dựng cơ bản bàn giao, hoàn thành thì nguyên giá được tính bằng giá quyết toán công trình được duyệt trong báo cáo.

- Đối với những tài sản cố định mua cũ Công ty theo dõi phần giá trị còn lại của tài sản cố định nên nguyên giá là giá mua trên hoá đơn và các chi phí khác (nếu có).

- Giá trị hao mòn của tài sản cố định hữu hình

Giá trị hao mòn tài sản cố định là tổng số khấu hao lũy kế đã trích được đến thời điểm báo cáo.

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình

$$\text{Giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản cố định} = \text{Nguyên giá của tài sản cố định} - \text{Số hao mòn lũy kế của tài sản cố định}$$

2.2.3 Kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình tại công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

❖ Chứng từ sử dụng.

- + Hợp đồng mua bán tài sản cố định .
- +Hóa đơn GTGT .
- +Biên bản thanh lý tài sản cố định.
- +Biên bản giao nhận tài sản cố định.
- +Biên bản thanh lý hợp đồng.

❖ Sổ sách sử dụng.

Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng không mở Thệtài sản cố định để theo dõi từng tài sản mà mở sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định để theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định.

❖ Ví dụ minh họa

➤ Ví dụ 1:

Ngày 20/06/2014 công ty mua mới 01 máy ép thủy lực chuyên dùng nhân trạ điện chiếu sáng của công ty TNHH thiết bị công nghiệp Hitdetech, với giá mua là 125.000.000 đồng, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán.

Chứng từ gốc gồm: quyết định tăng tài sản cố định, hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận.

Quyết định tăng tài sản cố định – Biểu 2.2

Hợp đồng kinh tế mua bán tài sản cố định – Biểu 2.3

Hóa đơn GTGT – Biểu 2.4

Biên bản bàn giao tài sản cố định – Biểu 2.5

Căn cứ vào bộ chứng từ, kế toán phản ánh vào sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định – Biểu 2.6

Biểu số 2.2

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG
Số: 65/QĐ- ĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 06 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tăng tài sản cố định

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI
PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Điện chiếu sáng đô thị thành Công ty TNHH một thành viên.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/06/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Căn cứ thông tư 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Căn cứ kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay duyệt tăng giá trị tài sản: Máy ép thủy lực
Với tổng số tiền: 125.000.000 đồng (Một trăm hai lăm triệu đồng chẵn)

Dự án: Cải tiến máy móc, thiết bị và đầu tư mới phục vụ sản xuất năm 2014

Điều 2. Trưởng các đơn vị: Kinh tế kỹ thuật, Kế toán tài vụ, Tổ chức hành chính và các xí nghiệp liên quan có trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản trên.

Nơi nhận:

- CT, TGD, các PTGD, KSV;
- Nhu điều 3;
- Lưu: VT

TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

Biểu số 2.3**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 03-06/14/TBĐ-CSHP

- Căn cứ Luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kì họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, khóa XI, kì họp thứ 7 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Căn cứ nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2014 tại Công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (A): CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Đại diện : Ông Nguyễn Quốc Lê Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu – P. Minh Khai – Q Hồng Bàng – TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0313.747163 Fax: 0313.747163
Tài khoản: 0751 002 898 007
Mở tại :Ngân Hàng TMCP An Bình – CN Hải Phòng
MST : 0200171644

BÊN BÁN (B): CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HITDETECH

Đại diện : Ông Bùi Xuân Trường Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ: Đường 179 – Gia Cốc – Kiều Ky – Gia Lâm – Hà Nội
Số điện thoại: 0435.665.147 Fax: 0435.665.147
Tài khoản: 3211 0000 490895
Mở tại :Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển – CN Thành Công
MST : 0106885634

Sau khi đã bàn bạc hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung giao dịch của hợp đồng

- Bên A đồng ý đặt mua máy móc thiết bị của bên B. Bên B đồng ý bán máy móc thiết bị cho bên A. Cụ thể : Máy ép thủy lực chuyên dùng nhân trạ điện chiếu sáng với giá cả, số lượng như sau:

TT	Tên hàng/mã hiệu/quy cách	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Máy ép thủy lực	VN	Cái	1	125.000.000	125.000.000
2	Thuế GTGT(10%)					12.500.000
	Cộng					137.500.000

- Giá hợp đồng: **137.500.000** đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- **Bằng chữ:(Một trăm ba bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)**

Điều 2: Chất lượng và tình trạng kỹ thuật của sản phẩm

Sản phẩm đảm bảo đúng xuất xứ, chủng loại theo yêu cầu của bên A (đính kèm chứng chỉ chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất)

Điều 3: Hình thức, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán

3.1 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản

3.2 Phương thức thanh toán: Thanh toán toàn bộ giá trị tài sản trong vòng 18 ngày sau khi sản phẩm lắp đặt được nghiệm thu hoàn thành.

3.3 Bộ hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:

- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận tài sản cố định

Điều 4: Phương thức giao nhận và địa điểm giao nhận

Sản phẩm máy móc được lắp đặt, giao tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.Đã bao gồm các chi phí sản xuất, vận chuyển thiết bị, chi phí hướng dẫn vận hành, bảo hành thiết bị, thuế GTGT.

Sau khi lắp đặt xong, bên B tiến hành chạy thử, lập biên bản nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Điều 5: Trách nhiệm của bên A

5.1Đảm bảo các điều kiện cơ sở bao gồm diện tích mặt bằng, hệ thống cung cấp điện năng, vệ sinh môi trường làm việc.

5.2Nhận bàn giao và kiểm tra khi bên B giao hàng

5.3 Thanh toán cho bên B như đã cam kết tại điều 3 của hợp đồng

Điều 6: Trách nhiệm của bên B

6.1 Bên B cam kết giao hàng đảm bảo thiết bị đúng yêu cầu, tính năng, kỹ thuật, chủng loại đã ký kết.

6.2 Giao hàng theo đúng Điều 4 của Hợp đồng.

6.3 Bên B bảo hành sản phẩm trong 12 tháng

Điều 7: Điều khoản chung

7.1 Hàng đã giao bên B không nhận trả lại.

7.2 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng này. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được hai bên kịp thời thông báo cho nhau và được ưu tiên giải quyết trên tinh thần thỏa thuận, hợp tác. Trường hợp có mâu thuẫn, mà hai bên không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án kinh tế Thành phố Hải Phòng để giải quyết. Phán quyết của tòa là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Bên nào có lỗi bên đó phải chịu mọi chi phí cho bên thứ ba.

7.3 Trong quá trình thực hiện, tất cả các vấn đề sửa đổi, bổ sung của hợp đồng đều phải được sự đồng ý xác nhận của hai bên, và phải được thực hiện bằng văn bản.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản

Điều 8: Thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này tự thanh lý cụ thể là sau 3 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hàng trong hợp đồng và bộ hồ sơ thanh quyết toán của đơn hàng. Bên B nhận được đầy đủ tiền thanh toán của bên A mà không có bất cứ một tranh chấp nào xảy ra.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.4: Hóa Đơn Giá Trị Gia Tăng

HÓA ĐƠN		Mẫu số:01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/13P			
		Số: 0001091			
Liên 2: Giao cho người mua					
Ngày 20 tháng 06 năm 2014					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Hitdetech					
MST: 00106885634					
Địa chỉ : Đường 179 – Gia Cốc – Kiều Ky – Gia Lâm – Hà Nội					
Số tài khoản :					
Điện thoại:0435.665.147					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng					
MST: 0200171644					
Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP.Hải Phòng					
Số tài khoản					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B		1	2	3=1*2
01	Máy ép thủy lực	Chiếc	01	125.000.000	125.000.000
Cộng tiền hàng:		125.000.000			
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế GTGT:		12.500.000
Tổng cộng thanh toán :					137.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.5: Biên Bản Bàn Giao Tài Sản Cố Định

CÔNG TY TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số: BBBG01/06

Nợ 211

Nợ 133

Có 331

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngày 20 tháng 06 năm 2014

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 03-06/14/TBĐ-CSHP ngày 19/06/2014 của công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng và công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Hitdetech.

Hôm nay, ngày 20/06/2014 chúng tôi gồm có:

Ông: Hồ Bá Đạt - Phó phòng KTKT – đại diện bên nhận

Ông Bùi Huy Nam- CB phòng KTKT

Ông Nguyễn Nam Anh – CB phòng KD

Ông Nguyễn Quang Huy – Phó phòng KTTV

Ông Trần Văn Thụ- CB Giao hàng – đại diện bên giao

Xác nhận việc giao nhận tài sản cố định như sau:

Đơn vị tính: đồng

S T T	Tên, ký hiệu quy cách tài sản cố định	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất động cơ	Tính nguyên giá tài sản cố định			Tài liệu kèm theo
					Giá mua	CP vận chuyển	Nguyên giá tài sản cố định	
1	Máy ép thủy lục	Việt Nam	2014	90 kW	125.000.000		125.000.000	
2	Thuế VAT 10%				12.500.000			
	Cộng				137.500.000			

Biên bản được thành lập thành 02 bản. Mỗi bên (giao, nhận) giữ một bản chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ kế toán

Hải Phòng ngày 20 tháng 06 năm 2014

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: Sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ THEO DÕI CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TK 211.2 MÁY MÓC THIẾT BỊ

Năm 2014

Số TT	Tên tài sản cố định	Năm sử dụng	Số năm KH	Nguyên giá tài sản cố định			Giá Trị Còn Lại 01/01/2013	Khấu hao Quý 1	Khấu hao Quý 2	Khấu hao Quý 3	Khấu hao Quý 4	Khấu hao tr năm	Giá Trị Còn Lại 31/12/2014
				01/01/2014	Tăng tr năm	Giảm tr năm							
...						
8	Máy đầm cóc Mikasa	2006	05	41.532.200			0					0	0
9	Máy lọc tôn sóng	Q3/2007	05	139.047.619			0					0	0
10	Máy hàn hồ Master 50000	Q2/2010	05	34.600.000			8.650.000	1.730.000	1.730.000	1.730.000	1.730.000	6.920.000	1.730.000
11	Máy cắt đột liên hợp	Q4/2013	05	67.552.000			66.426.133	3.377.601	3.377.601	3.377.601	3.377.601	13.510.404	52.915.729
12	Máy ép thủy lực	Q2/2014	05		125.000.000				763.889	6.250.000	6.250.000	13.263.889	111.736.111
	Tổng cộng			330.888.808	125.000.000		75.076.133	5.107.601	5.871.490	11.357.601	11.357.601	33.694.293	166.381.840

Người ghi sổ
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ tên)

Hải Phòng ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tổng giám đốc
(Ký,họ tên,đóng dấu)

➤ Ví dụ 2

Ngày 01/06/2014, công ty tiến hành thanh lý 01 chiếc xe ô tô hãng Nissan – 4 chỗ ngồi (16K- 3718) đã hết khấu hao. Nguyên giá chiếc xe là 414.800.000 đồng, đã khấu hao 414.800.000 đồng. Giá trị còn lại: 0 đồng. Ban thanh lý của công ty đã họp và quyết định thanh lý tài sản cố định trên để trang bị mua xe mới. Ước giá trị thu hồi tài sản cố định là 58.527.000đ.

(*) Trình tự được thực hiện như sau:

- Tại Công ty thành lập một Hội đồng giám định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, trong đó Tổng Giám đốc là chủ tịch hội đồng. Căn cứ vào tình hình thực tế của tài sản cố định, hội đồng thanh lý tài sản cố định Công ty lập biên bản giám định tài sản cố định hết khấu hao đề nghị thanh lý (Biểu 2.7).

- Sau đó căn cứ vào biên bản giám định tài sản cố định xác định giá trị thu hồi, giá trị còn lại Tổng giám đốc Công ty sẽ ra quyết định thanh lý tài sản cố định (Biểu 2.8).

- Căn cứ vào quyết định của giám đốc, ban thanh lý lập Biên bản thanh lý tài sản cố định (biểu 2.9)

- Căn cứ vào các chứng từ trên, kế toán tiến hành ghi vào Sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định (Biểu 2.10).

Biểu số 2.7

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG
 Số: 25/BB - ĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2014 chúng tôi gồm:

Ông: Nguyễn Quốc Lệ–Tổng giám đốc – Chủ tịch Hội đồng

Ông: Vũ Văn Số–Phó tổng giám đốc – Ủy viên

Ông Nguyễn Văn Hòa – Kế toán trưởng – Ủy viên

Bà Nguyễn Quỳnh Hoa- Kiểm soát viên – Ủy viên

Ông Phạm Đức Dũng– Trưởng phòng KTKT – Ủy viên

Hội đồng giám định tài sản cố định đã kiểm tra tiến hành giám định tài sản cố định đề nghị thanh lý, nhượng bán như sau:

- Tên tài sản cố định: xe ô tô Nissan – 4 chỗ ngồi (16K- 3718)
- Ngày sử dụng: Quý 3 - 1996
- Tình trạng kỹ thuật: xe ô tô Nissan đã hết khấu hao, hỏng hóc nhiều

không còn khả năng sửa chữa được.

- Đánh giá % giá trị của xe ô tô xin thanh lý như sau:

STT	Chi tiết	Tỷ trọng	% còn lại
1	Động cơ	34.8	18
2	Hộp số	9.3	12
3	Trục trước	7.2	15
4	Cầu sau	6.8	17
5	Hệ thống lái	5.8	11
6	Lốp xe	12.6	19
7	Khung vỏ	14	16
8	Chi tiết khác	9.5	12
	Cộng	100	

Kết luận của hội đồng: đã khấu hao hết đề nghị công ty cho thanh lý theo quy định

CÁC ỦYVIÊN HỘI
 ĐỒNG

PHÓ TỔNG GIÁM
 ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Biểu số 2.8

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN
CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG
Số: 65/QĐ- ĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 01 tháng 06 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý tài sản cố định

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Điện chiếu sáng đô thị thành Công ty TNHH một thành viên.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/06/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Căn cứ thông tư 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Căn cứ vào biên bản giám định tài sản cố định đề nghị thanh lý của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay duyệt thanh lý xe ô tô Nissan biển kiểm soát 16K - 3718

Điều 2: Phòng Kinh tế kỹ thuật chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý thiết bị trên theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ban hành.

Điều 3: Các ông/bà trong Hội đồng thanh lý tài sản cố định, trưởng các đơn vị: Tổ chức hành chính, Kế toán tài vụ, Kinh tế kỹ thuật căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- CT, TGD, các PTGD, KSV;
- Nhu điều 3;
- Lưu: VT

TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

Biểu số 2.9

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN
CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG
 SỐ: 01/BBTL - ĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Căn cứ vào Quyết định số 65 ngày 01 tháng 06 năm 2014 của Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng về việc thanh lý tài sản cố định

I. Ban thanh lý tài sản cố định bao gồm:

- Ông: Vũ Văn Sổ – Phó tổng giám đốc – Trưởng ban thanh lý
- Ông Nguyễn Văn Hòa – Kế toán trưởng – Ủy viên
- Bà Nguyễn Quỳnh Hoa – Kiểm soát viên – Ủy viên
- Ông Phạm Đức Dũng – Trưởng phòng KTKT – Ủy viên

II. Tiến hành thanh lý tài sản cố định:

- 1- Tên tài sản cố định: xe ô tô Nissan – 4 chỗ ngồi (16K- 3718)
 - Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 1996
 - Ngày đưa vào sử dụng: Quý 3 -1996
 - Ngày ngừng sử dụng: 01/06/2014
- 2- Giá trị tài sản cố định
 - Nguyên giá: 414.800.000đ
 - Đã khấu hao: 414.800.000đ
 - Giá trị còn lại: 0đ

III. Kết luận của Ban thanh lý tài sản cố định:

Tình trạng hoạt động của thiết bị: Xe ô tô Nissan – 4 chỗ ngồi (16K- 3718) đã khấu hao hết, hỏng hóc nhiều không còn khả năng sửa chữa được.

Tài sản này theo giá thị trường là 58.527.000đ

IV. Kết quả thanh lý tài sản cố định:

- Giá trị thu hồi: 58.527.000đ
- Tài sản này thuộc nguồn vốn ngân sách cấp
- Đã ghi giảm sổ tài sản cố định ngày 01 tháng 06 năm 2014.

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Ngày 01 tháng 06 năm 2014
 Tổng Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: Sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ THEO DÕI CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
TK 211.3 THIẾT BỊ VẬN TẢI CHUYÊN DỤNG
 Năm 2014

Số TT	Tên TSCĐ	Năm sử dụng	Số năm KH	Nguyên giá tài sản cố định			Giá Trị Còn Lại 01/01/2013	Khấu hao Quý 1	...	Khấu hao Quý 3	Khấu hao Quý 4	Khấu hao tr năm	Giá Trị Còn Lại 31/12/2014
				01/01/2014	Tăng tr năm	Giảm tr năm							
I	Xe ô tô du lịch							...					
1	Xe Nissan 4 chỗ ngồi (16K-3718)	Q3/1996	08	414.800.000		414.800.000	0	0	...	0	0	0	0
2	Xe du lịch Toyota Fortuner G động cơ dầu 2.5-16M6255	Q2/2010	08	705.238.121			396.696.447	22.038.691	...	22.038.691	22.038.691	88.154.764	308.541.683
3	Xe Toyota camry 15A-05169	Q2/2012	08	805.200.000			629.062.500	25.162.500	...	25.162.500	25.162.500	100.650.000	528.412.500
II	Xe ô tô chuyên dùng								...				
4	Xe nâng Huyndai Porter (16H0759)	2001	08	447.364.000			0		...			0	0
5	Xe nâng Kia Hàn Quốc 16L -0759	Q1/2007	08	703.220.771			87.899.771	21.975.750	...	21.975.750	21.975.750	87.899.771	0
...
	Tổng cộng			4.904.104.991		414.800.000	1.905.301.908	126.310.757	...	126.310.757	126.310.757	505.239.799	1.725.181.581

Hải Phòng ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký,họ tên)

Kê toán trưởng
(Ký,họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký,họ tên,đóng dấu)

2.2.4 Kế toán tổng hợp tăng, giảm tài sản cố định hữu hình tại Công ty

❖ Chứng từ sử dụng

Mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan tới tài sản cố định đều được lập chứng từ kế toán. Những chứng từ kế toán công ty đang sử dụng làm căn cứ để hạch toán các nghiệp vụ về tài sản cố định bao gồm:

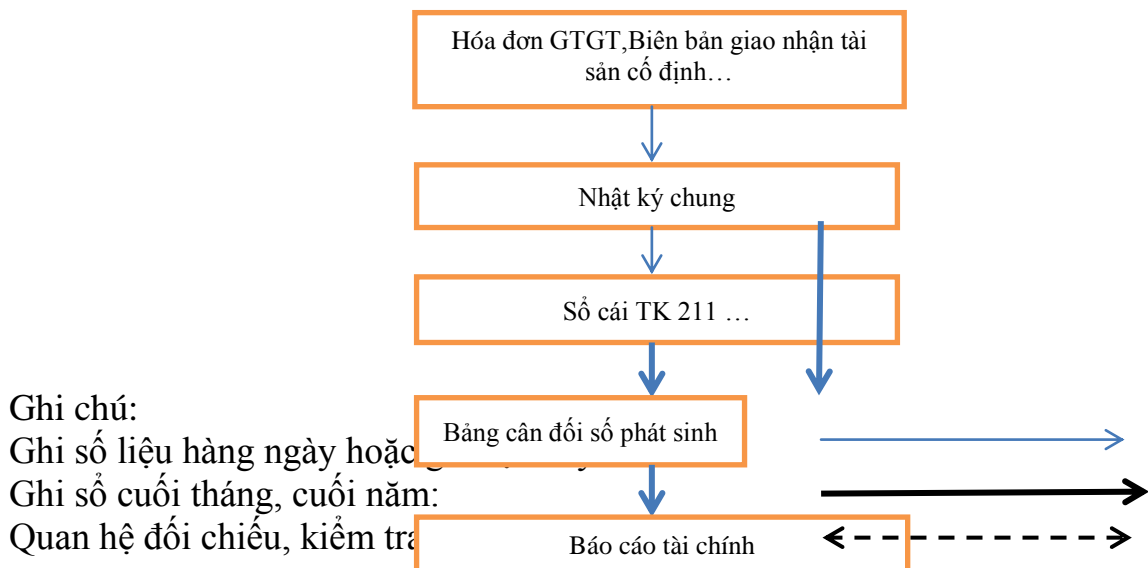
- Biên bản giao nhận tài sản cố định
- Biên bản thanh lý tài sản cố định
- Biên bản bàn giao tài sản cố định sửa chữa lớn hoàn thành
- Biên bản kiểm kê tài sản cố định
- Hợp đồng mua bán, hóa đơn GTGT, các chứng từ liên quan khác....

❖ Tài khoản sử dụng

- + TK 211 “Tài sản cố định hữu hình”
- + TK 214 “Hao mòn tài sản cố định”
- + Các TK khác liên quan: TK 111,112,331....

❖ Quy trình hạch toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiêu Sáng Hải Phòng.

Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán tăng giảm tài sản cố định



❖ Ví dụ minh họa

➤ Ví dụ 3:

Trong năm 2014, do yêu cầu của công việc, công ty tiến hành trang bị dụng cụ quản lý phục vụ cho hoạt động của công ty.

Ngày 01/12/2014 công ty mua mới một máy photocopy Xerox của công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát. Nguyên giá : 55.270.000VNĐ, thời gian sử dụng 6 năm, VAT 10% Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán tiến hành định khoản như sau:

Nợ TK 211: 55.270.000

Nợ TK 133: 5.527.000

Có TK 112: 60.797.000

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc Tổng Giám đốc ra Quyết định duyệt mua tài sản cố định (Biểu 2.11)

- Sau khi tìm được đối tác cung cấp các bên sẽ lập hợp đồng kinh tế mua bán tài sản cố định (Biểu 2.12).

- Biên bản giao nhận tài sản cố định (Biểu 2.13) sẽ được lập sau tài sản cố định được hội đồng kiểm tra nghiệm thu.

- Đồng thời công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát viết hóa đơn GTGT (Biểu 2.14) giao cho phòng Kế toán để làm thủ tục thanh toán.

Căn cứ vào bộ chứng từ, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung, từ nhật ký chung ghi sổ cái TK 211

Biểu số 2.11

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN
CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG
Số: 120/QĐ- ĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tăng tài sản cố định

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI
PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Điện chiếu sáng đô thị thành Công ty TNHH một thành viên.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/06/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Căn cứ thông tư 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay duyệt tăng giá trị tài sản: Máy photocopy Xerox

Với tổng số tiền: 55.270.000 đồng (Năm lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

Nhu cầu: trang bị dụng cụ quản lý phục vụ cho hoạt động của công ty.

Điều 2. Trưởng các đơn vị: Kế toán tài vụ, Tổ chức hành chính có trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản trên.

Nơi nhận:

- CT, TGD, các PTGD, KSV;
- Nhu điều 3;
- Lưu: VT

TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

Biểu số 2.12**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****HỢP ĐỒNG KINH TẾ**
Số: 09-11/14/TBĐ-CSHP

- Căn cứ Luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kì họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, khóa XI, kì họp thứ 7 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Căn cứ nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận giữa hai bên.
Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2014 tại Công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (A): CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Đại diện : Ông Nguyễn Quốc Lê Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : Số 1 Hoàng Diệu – P. Minh Khai – Q Hồng Bàng – TP. Hải Phòng
Điện thoại : 0313.747163 Fax: 0313.747163
Tài khoản: 0118 10000 1397008
Mở tại : Ngân Hàng TMCP Phương Đông – CN Hải Phòng
MST : 0200171644

BÊN BÁN (B): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Lan Anh Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ: Số 7 lô 28 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - TP. Hải Phòng
Số điện thoại: 0313 250 888 Fax: 0313 686 020
Tài khoản: 0751 006909 828
Mở tại : Ngân Hàng TMCP An Bình – CN Hải Phòng
MST : 0200861487

Sau khi đã bàn bạc hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung giao dịch của hợp đồng

Sinh viên: Lê Thị Phương Thảo – Lớp: QTTN102

- Bên A đồng ý đặt mua máy móc thiết bị của bên B. Bên B đồng ý bán máy móc thiết bị cho bên A. Cụ thể: Máy photocopy Xerox với giá cả, số lượng như sau:

TT	Tên hàng/mã hiệu/quy cách	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Máy photocopy Xerox	Nhật Bản	Cái	1	55.270.000	55.270.000
2	Thuế GTGT(10%)					5.527.000
	Cộng					60.797.000

- Giá hợp đồng: **60.797.000** đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- **Bằng chữ:** (*Sáu mươi triệu bảy trăm chín bảy nghìn đồng chẵn*)

Điều 2: Chất lượng và tình trạng kỹ thuật của sản phẩm

Sản phẩm đảm bảo đúng xuất xứ, chủng loại theo yêu cầu của bên A (đính kèm chứng chỉ chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất)

Điều 3: Hình thức, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán

3.1 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản

3.2 Phương thức thanh toán: Thanh toán toàn bộ giá trị tài sản trong vòng 10 ngày sau khi sản phẩm lắp đặt được nghiệm thu hoàn thành.

3.3 Bộ hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:

- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận tài sản cố định

Điều 4: Phương thức giao nhận và địa điểm giao nhận

Sản phẩm máy móc được lắp đặt, giao tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng.Đã bao gồm các chi phí sản xuất, vận chuyển thiết bị, chi phí hướng dẫn vận hành, bảo hành thiết bị, thuế GTGT.

Sau khi lắp đặt xong, bên B tiến hành chạy thử, lập biên bản nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Điều 5: Trách nhiệm của bên A

5.1 Đảm bảo các điều kiện cơ sở bao gồm diện tích mặt bằng, hệ thống cung cấp điện năng, vệ sinh môi trường làm việc.

5.2 Nhận bàn giao và kiểm tra khi bên B giao hàng

5.3 Thanh toán cho bên B như đã cam kết tại điều 3 của hợp đồng

Điều 6: Trách nhiệm của bên B

6.1 Bên B cam kết giao hàng đảm bảo thiết bị đúng yêu cầu, tính năng, kỹ thuật, chủng loại đã ký kết.

6.2 Giao hàng theo đúng Điều 4 của Hợp đồng.

6.3 Bên B bảo hành sản phẩm trong 36 tháng

Điều 7: Điều khoản chung

7.1 Hàng đã giao bên B không nhận trả lại.

7.2 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng này. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được hai bên kịp thời thông báo cho nhau và được ưu tiên giải quyết trên tinh thần thỏa thuận, hợp tác. Trường hợp có mâu thuẫn, mà hai bên không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án kinh tế Thành phố Hải Phòng để giải quyết. Phán quyết của tòa là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Bên nào có lỗi bên đó phải chịu mọi chi phí cho bên thứ ba.

7.3 Trong quá trình thực hiện, tất cả các vấn đề sửa đổi, bổ sung của hợp đồng đều phải được sự đồng ý xác nhận của hai bên, và phải được thực hiện bằng văn bản.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản

Điều 8: Thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này tự thanh lý cụ thể là sau 3 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hàng trong hợp đồng và bộ hồ sơ thanh quyết toán của đơn hàng. Bên B nhận được đầy đủ tiền thanh toán của bên A mà không có bất cứ một tranh chấp nào xảy ra.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13: Biên Bản Bàn Giao Tài Sản Cố Định

CÔNG TY TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số: BBBG01/12

Nợ 211

Nợ 133

Có 112

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngày 01 tháng 12 năm 2014

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 09-11/14/TBĐ-CSHP ngày 30/11/2014 của công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng và công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát.

Hôm nay, ngày 01/12/2014 chúng tôi gồm có:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Trưởng phòng TCHC- đại diện bên nhận

Ông Nguyễn Quang Huy – Phó phòng KTTV

Bà Đỗ Thanh Mai – CB phòng TCHC

Ông Đinh Quang Phát- CB Giao hàng – đại diện bên giao

Xác nhận việc giao nhận tài sản cố định như sau:

Đơn vị tính: đồng

S T T	Tên, ký hiệu quy cách tài sản cố định	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất động cơ	Tính nguyên giá tài sản cố định			Tài liệu kèm theo
					Giá mua	CP vận chuyển	Nguyên giá tài sản cố định	
1	Máy photocopy Xerox	Nhật Bản	2014		55.270.000		55.270.000	
2	Thuế VAT 10%				5.527.000			
	Cộng				60.797.000			

Biên bản được thành lập thành 02 bản. Mỗi bên (giao, nhận) giữ một bản chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ kế toán

Hải Phòng ngày 01 tháng 12 năm 2014

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.14: Hóa Đơn Giá Trị Gia Tăng

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/13P			
		Số: 0001052			
Liên 2: Giao cho người mua					
Ngày 01 tháng 12 năm 2014					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát					
MST: 0200861487					
Địa chỉ : Số 7 lô 28 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - TP. Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: công ty TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng					
MST: 0200171644					
Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B		1	2	3=1*2
01	Máy photocopy Xerox	Chiếc	01	55.270.000	55.270.000
Cộng tiền hàng:					55.270.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		5.527.000
Tổng cộng thanh toán :					60.797.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi triệu bảy trăm chín bảy nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.15: Ủy Nhiệm Chi



ỦY NHIỆM CHI
Ngày 01/12/2014

PHẦN DO NGÂN HÀNG GHI

Đơn vị trả tiền: Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng Số tài khoản: 0118100001397008 Tại ngân hàng: OCB HẢI PHÒNG Tỉnh- thành phố: HẢI PHÒNG	NỢ Số hiệu NH A
Đơn vị nhận tiền: Công ty Thương Mại Hoàng Phát Số tài khoản: 075100 6909 828 Tại ngân hàng : ABBANK-CN HÀI PHÒNG Tỉnh- thành phố: HẢI PHÒNG	CÓ Số hiệu NH B
Số tiền bằng chữ: Sáu mươi triệu bảy trăm chín bảy nghìn đồng Nội dung: Mua máy photocopy Xerox theo HĐGTGT0001052	Số tiền bằng số 60.797.000

Đơn vị trả tiền
Kế toán Chủ tài khoản

Ngân hàng A
Kế toán TP. Kế toán

Ngân hàng B
Kế toán TP. Kế toán

Biểu số 2.16: Trích Sổ Nhật Ký Chung 2014

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
01/12	UN C00 248 OC	01/12	Mua máy photocopy Xerox	211	55.270.000	
				133	5.527.000	
				112		60.797.000
02/12	BBT L02	01/12	Thanh lý máy điều hòa Panasonic	214	10.595.112	
				811	1.708.888	
				211		12.304.000
02/12	PT0 2189	02/12	Khoản thu từ thanh lý	111	1.540.000	
				711		1.400.000
				333		140.000
...
03/12	PC0 5541	03/12	Xuân(tài vụ) chi thanh toán chi phí tiếp khách	6428	6.920.000	
			Tiền mặt Việt Nam	1111		6.920.000
			Thuế GTGT khấu trừ	1331	692.000	
			Tiền mặt Việt Nam	1111		692.000
...
31/12	BPB KH	31/12	Phân bổ khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc Q4	642	12.969.120	
				214		12.969.120
...
			Cộng phát sinh		828.546.673.942	828.546.673.942

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký,họ tên,đóng dấu)

Biểu số 2.17: Trích sổ cái TK 211 năm 2014

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 211- Tài Sản Cố Định
Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDĐK		<u>8.511.174.708</u>	
01/06	BBTL01	01/06	Thanh lý xe ô tô Nissan	214		414.800.000
20/06	HDGTG T000191	20/06	Mua máy ép thủy lực	112	125.000.000	
01/12	UNC002 480C	01/12	Mua máy photocopy Xerox	112	55.270.000	
02/12	BBTL02	02/12	Thanh lý máy điều hòa Panasonic	214		10.595.112
				811		1.708.888
			Cộng phát sinh		180.270.000	427.104.000
			SDCK		<u>8.264.340.708</u>	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ 4:

Ngày 02/12/2014 công ty thanh lý máy điều hòa Panasonic có nguyên giá là 12.304.000đ, đã khấu hao 10.595.112, giá trị còn lại 1.708.888đ

Công ty thanh lý tài sản cố định với giá trị thanh lý 1.540.000đ cho anh Trần Hải Long - Nhân viên bảo vệ của công ty

Khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán tiến hành định khoản như sau:

Bút toán 1	Nợ TK 811: 1.708.888
	Nợ TK 214: 10.595.112
	Có TK 211: 12.304.000
Bút toán 2	Nợ TK 111: 1.540.000
	Có TK 711: 1.400.000
	Có TK 3331: 140.000

Căn cứ vào quyết định thanh lý tài sản cố định (Biểu số 2.18) và Phiếu thu (Biểu số 2.19) kế toán tiến hành ghi vào: Nhật ký chung (Biểu 2.20), Sổ cái 211 (Biểu 2.21)

Biểu số 2.18

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN
CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG
Số: 65/QĐ- ĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý tài sản cố định

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Điện chiếu sáng đô thị thành Công ty TNHH một thành viên.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/06/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Căn cứ thông tư 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Căn cứ vào biên bản họp hội đồng thanh lý tài sản cố định của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay duyệt thanh lý máy điều hòa Panasonic

Điều 2: Phòng Tổ chức hành chính chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý thiết bị trên theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty TNHH một thành viên Điện chiếu sáng Hải Phòng ban hành.

Điều 3: Trưởng các đơn vị: Tổ chức hành chính, Kế toán tài vụ, căn cứ quyết định thi hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

Nơi nhận:

- CT, TGD, các PTGD, KSV;
- Nhu điều 3;
- Lưu: VT

Biểu số 2.19: Phiếu Thu

CÔNG TY TNHH MTV Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
 QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 12 năm 2014

Số:PT02189

Nợ: 111

Có : 711

Có: 3331

Họ tên người nộp tiền: Trần Hải Long

Địa chỉ: Phòng bảo vệ

Lý do nhận: Bán máy điều hòa cũ

Số tiền: 1.540.000

Viết bằng chữ: Một triệu năm trãmbốn mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo 01 Chứng từ gốc

Ngày 02 tháng 12 năm 2014

Tổng giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nộp tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(bằng chữ): Một triệu năm trãmbốn mươi nghìn đồng chẵn

Biểu số 2.20: Trích Sổ Nhật Ký Chung Năm 2014

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
01/12	UN C00 248 OC	01/12	Mua máy photocopy Xerox	211	55.270.000	
				133	5.527.000	
				112		60.797.000
02/12	BBT L02	01/12	Thanh lý máy điều hòa Panasonic	214	10.595.112	
				811	1.708.888	
				211		12.304.000
02/12	PT0 2189	02/12	Khoản thu từ thanh lý	111	1.540.000	
				711		1.400.000
				333		140.000
...
03/12	PC0 5541	03/12	Xuân(tài vụ) chi thanh toán chi phí tiếp khách	6428	6.920.000	
			Tiền mặt Việt Nam	1111		6.920.000
			Thuế GTGT khấu trừ	1331	692.000	
			Tiền mặt Việt Nam	1111		692.000
...
31/12	BPB KH	31/12	Phân bổ khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc Q4	642	12.969.120	
				214		12.969.120
...
			Cộng phát sinh		828.546.673.942	828.546.673.942

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký,họ tên,đóng dấu)

Biểu số 2.21: Trích sổ cái TK 211 năm 2014

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tài khoản 211- TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDĐK		<u>8.511.174.708</u>	
01/06	BBTL01	01/06	Thanh lý xe ô tô Nissan	214		414.800.000
20/06	HĐGTG T000191	20/06	Mua máy ép thủy lực	112	125.000.000	
01/12	UNC002 48OC	01/12	Mua máy photocopy Xerox	112	55.270.000	
02/12	BBTL02	02/12	Thanh lý máy điều hòa Panasonic	214		10.595.112
				811		1.708.888
			Cộng phát sinh		180.270.000	427.104.000
			SDCK		<u>8.264.340.708</u>	

Người ghi sổ
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tổng giám đốc
(Ký,họ tên,đóng dấu)

2.2.5 Kế toán khấu hao tài sản cố định hữu hình tại Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

❖ Chứng từ sử dụng

Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định

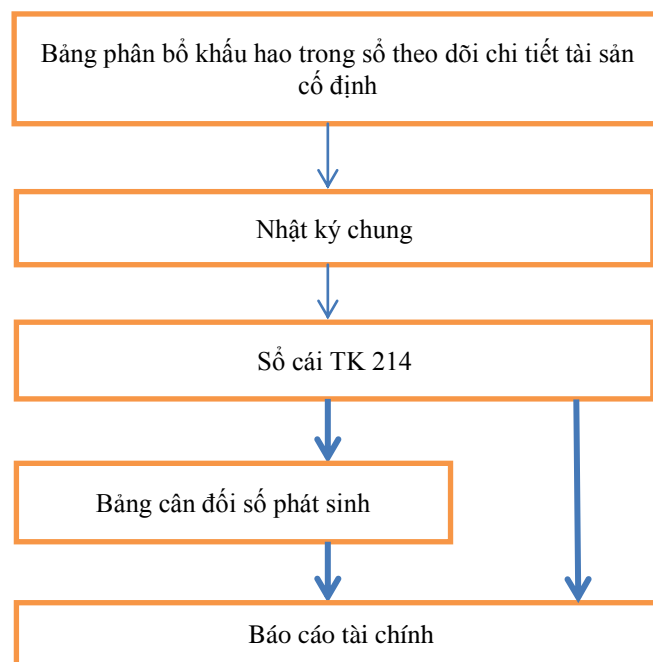
❖ Tài khoản sử dụng

- TK 214 “Hao mòn tài sản cố định”

- Các TK khác liên quan: TK 627,642...

❖ Quy trình hạch toán:

Quy trình hạch toán khấu hao tài sản cố định được thể hiện qua sơ đồ 2.5 như sau:



Ghi chú:

Ghi số liệu hàng ngày hoặc ghi định kỳ:

Ghi số cuối tháng, cuối năm:

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:

❖ Ví dụ minh họa

➤ Ví dụ 5: Kế toán lập “ Bảng phân bổ khấu hao trong Sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định” (Biểu 2.22). Căn cứ vào sổ này kế toán ghi sổ “Nhật kí chung” (Biểu 2.23). Từ sổ nhật kí chung kế toán tiến hành ghi vào “sổ cái TK214” (Biểu 2.24).

Biểu số 2.22: trích Sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định
 Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
 Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ THEO DÕI CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
TK211.1 NHÀ CỬA-VẬT KIẾN TRÚC – NĂM 2014

Số TT	TÊN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	Năm sử dụng	Số năm KH	Nguyên giá TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			Giá Trị Còn Lại 01/01/2013	Khấu hao Quý 1	Khấu hao Quý 2	Khấu hao Quý 3	Khấu hao Quý 4	Khấu hao tr năm	Giá Trị Còn Lại 31/12/2014
				01/01/2014	Tăng tr năm	Giảm tr năm							
I	Nhà làm việc												
1	Nhà làm việc văn phòng (2 tầng)	1995	25	506.674.944			135.936.947	5.066.750	5.066.750	5.066.750	5.066.750	20.267.000	115.669.947
2	Nhà làm việc văn phòng (tầng 3)	2002	20	196.725.227			104.028.287	2.539.670	2.539.670	2.539.670	2.539.670	10.158.680	93.869.607
...
II	Nhà kho												
1	Nhà kho	2001	10	176.861.825			0	0	0	0	0	0	0
III	Kiến trúc khác												
1	Bể nước	1999	10	8.516.300			0	0	0	0	0	0	0
2	XD tường rào công ty, nhà BV	Q3/2005	10	166.371.029			1.584.961	318.000	318.000	318.000	318.000	1.272.000	312.961
...
	Tổng cộng			1.449.192.394			659.433.222	12.969.120	12.969.120	12.969.120	12.969.120	51.906.259	229.375.937

PHÂN BỐ KHẤU HAO NHÀ CỬA-VẬT KIẾN TRÚC NĂM 2014

STT	Nội dung	Tổng số tiền KH	Ghi có TK 214, ghi nợ các TK			Ghi chú
			627	641	642	
1	Quý 1/2014	12.969.120			12.969.120	
2	Quý 2/2014	12.969.120			12.969.120	
3	Quý 3/2014	12.969.120			12.969.120	
4	Quý 4/2014	12.969.120			12.969.120	
	Cộng	51.906.259	0	0	51.906.259	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

B
i

êu số 2.22: trích Sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định
 Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
 Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ THEO DÕI CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
TK211.2MÁY MÓC THIẾT BỊ – NĂM 2014

Số TT	TÊN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	Năm sử dụng	Số năm KH	Nguyên giá TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			Giá Trị Còn Lại 01/01/2013	Khấu hao Quý 1	Khấu hao Quý 2	Khấu hao Quý 3	Khấu hao Quý 4	Khấu hao tr năm	Giá Trị Còn Lại 31/12/2014
				01/01/2014	Tăng tr năm	Giảm tr năm							
...						
8	Máy đàm cóc Mikasa	2006	05	21.532.200			0						
9	Máy lốc tôn sóng	Q3/2007	05	139.047.619			0						
10	Máy hàn hồ Master 50000	Q2/2010	05	34.600.000			8.650.000	1.730.000	1.730.000	1.730.000	1.730.000	6.920.000	1.730.000
11	Máy cắt đột liên hợp	Q4/2013	05	67.552.000			66.426.133	3.377.601	3.377.601	3.377.601	3.377.601	13.510.404	52.915.729
12	Máy ép thủy lực	Q2/2014	05		125.000.000				763.889	6.250.000	6.250.000	13.263.889	111.736.111
	Tổng cộng			330.888.808	125.000.000		75.076.133	5.107.601	5.871.490	11.357.601	11.357.601	33.694.293	166.381.840

PHÂN BỐ KHẤU HAO MÁY MÓC THIẾT BỊ - NĂM 2014

STT	Nội dung	Tổng số tiền KH	Ghi có TK 214, ghi nợ các TK				Ghi chú
			627	641	642		
1	Quý 1/2014	5.107.601	5.107.601				
2	Quý 2/2014	5.871.490	5.871.490				
3	Quý 3/2014	11.357.601	11.357.601				
4	Quý 4/2014	11.357.601	11.357.601				
	Cộng	33.694.293	33.694.293	0	0		

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: trích sổ nhật ký chung năm 2014

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng

Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
01/12	UNC 00248 OC	01/12	Mua máy photocopy Xerox	211	55.270.000	
				133	5.527.000	
				112		60.797.000
02/12	BBT L02	01/12	Thanh lý máy điều hòa Panasonic	214	10.595.112	
				811	1.708.888	
				211		12.304.000
02/12	PT02 189	02/12	Khoản thu từ thanh lý	111	1.540.000	
				711		1.400.000
				333		140.000
...
31/12	BPB KH	31/12	Phân bổ khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc Q4	642	12.969.120	
			Phân bổ khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc Q4	214		12.969.120
...
31/12	BPB KH	31/12	Phân bổ khấu hao trong năm	627	378.818.828	
				642	319.689.414	
				214		698.508.242
...
			Cộng phát sinh		828.546.673.942	828.546.673.942

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24: Trích sổ cái TK 214 năm 2014

Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 214-Hao mòn tài sản cố định
Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			<u>5.782.772.734</u>
31/03	BPBKH	31/03	Phân bổ khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc Q1	642		12.969.120
.....
01/06	BBTL01	01/06	Thanh lý xe ô tô Nissan	211	414.800.000	
.....
01/12	BBTL02	01/12	Thanh lý máy điều hòa Panasonic	211	10.595.112	
.....
31/12	BPBKH	31/12	Phân bổ khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc Q4	642		12.969.120
31/12	BPBKH	31/12	Phân bổ khấu hao máy móc, thiết bị Q4	627		11.357.601
31/12	BPBKH	31/12	Phân bổ khấu hao thiết bị vận tải chuyên dùng Q4	627		79.106.337
			Phân bổ khấu hao thiết bị vận tải chuyên dùng Q4	642		47.201.191
.....
			Cộng phát sinh		425.395.112	698.508.242
			SDCK			<u>6.055.885.864</u>

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3**NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng**

Sau một thời gian thực tập, nghiên cứu thực tế tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, em nhận thấy công tác Kế toán nói chung và công tác kế toán tài sản cố định hữu hình nói riêng của Công ty có những ưu, nhược điểm sau đây:

3.1.1. Ưu điểm**3.1.1.1. Công tác kế toán chung***** Tổ chức bộ máy quản lý**

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm và quy mô hoạt động của Công ty. Các phòng ban được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và thực hiện tốt các yêu cầu quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí và sử dụng lao động hiệu quả cho công ty.

*** Bộ máy kế toán**

Nhìn chung bộ máy kế toán của Công ty tương đối gọn nhẹ, hoạt động khá hiệu quả. Hình thức kế toán tập trung tạo được nhiều thuận lợi trong công tác quản lý, thông tin kế toán của Công ty. Bộ máy kế toán được thiết kế nhằm thực hiện chức năng kiểm tra giám sát đầy đủ và chặt chẽ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty. Bộ máy đã thể hiện rõ vai trò quan trọng của mình trong tham mưu cho các nhà quản lý trong việc đưa ra các quyết định kinh tế. Với mô hình tổ chức này, năng lực của kế toán viên được khai thác một cách hiệu quả. Mỗi phần hành kế toán trong Công ty lại được một kế toán viên đảm nhiệm. Việc này giúp cho lượng công việc của mỗi người không bị quá tải đồng thời nâng cao hiệu quả công tác.

*** Hệ thống chứng từ sổ sách**

Việc tổ chức ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng được quy định rõ ràng. Hệ thống chứng từ tại Công ty được lưu trữ theo đúng chế độ đảm bảo khoa học trong việc truy cập và tìm kiếm thông tin. Hàng tháng, hàng quý các chứng từ gốc được tập hợp theo từng nhóm, từng chủng loại khác nhau. Chứng từ của 5

năm tài chính liên tiếp được lưu trữ trong các ngăn tài liệu, luôn sẵn sàng cho các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính.

3.1.1.2. Công tác kế toán tài sản cố định hữu hình

Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng là một công ty trong lĩnh vực điện chiếu sáng có uy tín. Có được thành tích đó là nhờ sự phấn đấu không ngừng và vươn lên bằng bàn tay khối óc của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong điều kiện cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ, xuất phát từ đặc thù kinh doanh của ngành, Công ty cũng vươn lên đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hiện đại, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, tổ chức tốt công tác kinh doanh. Công ty luôn chú trọng tới phần hành kế toán tài sản cố định hữu hình.

- Về công tác tổ chức kế toán chi tiết, tổng hợp tài sản cố định hữu hình:

Tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, tài sản cố định hữu hình đa dạng về số lượng, chất lượng và chủng loại... Công ty đã tiến hành phân loại tài sản cố định hữu hình theo nhiều tiêu thức khác nhau, mỗi cách phân loại đều có đặc trưng riêng phù hợp với yêu cầu quản lý tài sản cố định trong Công ty và đáp ứng các yêu cầu của chế độ kế toán. Phòng Kế toán-Tài vụ của công ty đã xây dựng một hệ thống sổ sách kế toán, cách thức ghi chép, phương pháp hạch toán một cách khoa học hợp lý. Mỗi sự biến động tăng, giảm tài sản cố định hữu hình ở công ty đều được kế toán ghi chép vào sổ chi tiết và sổ tổng hợp về tài sản cố định đảm bảo theo dõi đầy đủ các đặc trưng của tài sản cố định về năm sản xuất, năm sử dụng, nguyên giá, giá trị hao mòn.... điều đó giúp cho Kế toán nắm bắt một cách tổng quan giá trị tài sản cố định hữu hình chung toàn công ty.

3.1.2. Nhược điểm

3.1.2.1. Công tác kế toán chung

Công việc kế toán của Công ty vẫn dựa nhiều vào phương pháp thủ công (các sổ sách, bảng biểu,... đều được lập bằng excel), chưa áp dụng phần mềm kế toán. Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng là một doanh nghiệp có quy mô hoạt động tương đối lớn, nghiệp vụ phát sinh nhiều. Nếu không áp dụng thành tựu công nghệ thông tin mới vào công việc kế toán thì các kế toán viên sẽ rất vất vả, chất lượng công việc lại không cao.

3.1.2.2. Công tác kế toán tài sản cố định hữu hình

- Hạn chế trong quản lý và đánh giá tài sản cố định hữu hình:

Công ty hầu như không tiến hành kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định hữu hình cả về số lượng và chất lượng. Nếu có thì kết quả công việc cũng không được ghi chép và lưu trữ cụ thể. Sự lỏng lẻo trong quản lý tài sản cố định hữu hình như vậy gây đôi chút khó khăn cho việc lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thay thế đối với tài sản cố định hữu hình hỏng và xử lý kịp thời các trường hợp thiếu hoặc mất mát để bổ sung.

- Về công tác kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình:

Công ty không theo dõi chi tiết tình hình sử dụng các tài sản cố định hữu hình ở các đơn vị sử dụng. Điều này dẫn đến tình trạng là việc quản lý về giá trị không thống nhất với việc quản lý về mặt hiện vật không ràng buộc trách nhiệm vật chất của người sử dụng tài sản cố định trong trường hợp xảy ra mất mát hư hỏng tài sản cố định.

Công ty không mở thẻ tài sản cố định. Nếu xét trên góc độ hạch toán chi tiết thì rõ ràng việc không mở thẻ tài sản cố định sẽ khó khăn cho việc sắp xếp, phân loại, kiểm kê và theo dõi tài sản cố định.

- Về việc xử lý tài sản theo Thông tư 45:

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 thay thế Thông tư 203 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Trong đó có một số điểm được sửa đổi, bổ sung như: Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy và có giá trị từ ba mươi triệu đồng trở lên trong khi Thông tư 203 quy định là mười triệu đồng trở lên.... Tại công ty vẫn chưa thực hiện điều chỉnh lại một số tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo Thông tư 45 của Bộ Tài chính đã ban hành. Vì vậy, các tài sản các năm trước của công ty không đủ điều kiện theo Thông tư 45 cần phải được điều chỉnh lại theo đúng quy định của Bộ tài chính.

Trên đây là những mặt còn tồn tại trong công tác hạch toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiêu Sáng Hải Phòng. Việc tìm ra phương hướng giải quyết các tồn tại này sẽ giúp cho công tác hạch toán, quản lý tài sản cố định tại Công ty được hoàn thiện, đồng thời nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng tài sản cố định hữu hình.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, em đã được tìm hiểu thực tế quá trình hạch toán kế toán tài sản cố định hữu hình để có thể so sánh với những kiến thức được trang bị ở nhà trường, đồng thời em cũng học được nhiều điều bổ ích từ việc vận dụng linh hoạt chế độ tài chính kế toán tại Công ty. Trên cơ sở đó em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến bổ sung nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác hạch toán kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty. Cụ thể như sau:

Ý kiến 1, Hiện đại hóa công tác kế toán

Cùng với sự phát triển của Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, khối lượng công việc cũng tăng ngày một nhiều. Vì vậy để giảm nhẹ khối lượng công việc đồng thời giúp công ty tăng cường quản lý, công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán.

Dưới đây là một số hiểu biết chung của em về một số phần mềm kế toán đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường để giúp công ty có được phương án lựa chọn phù hợp.

Phần mềm Kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ MISA SME.NET 2015



MISA SME.NET 2015

MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán cho phép doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Cổ đông, Tổng hợp. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có

thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2015 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet.

Giá: 10,950,000.00 đồng

Các phân hệ của MISA



Phần mềm kế toán Fast Accounting: *Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.*



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Giá: 6,000,000 – 8,000,000 đồng sử dụng cho doanh nghiệp dịch vụ - thương

mại.

Theo em, công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2015

Vì MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán cho phép doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Cổ đông, Tổng hợp. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

Đặc biệt MISA SME.NET 2015 đã cập nhật thông tư 200/2014/TT-BTC, thông tư 151/2014/TT-BTC

Ý kiến 2, Hạn chế trong quản lý và đánh giá tài sản cố định hữu hình

Công việc kiểm kê, đánh giá lại cả về số lượng và chất lượng Tài sản cố định hữu hình là việc làm hết sức cần thiết, qua đó xác định số lượng thừa thiếu Tài sản cố định hữu hình, thực trạng Tài sản cố định hữu hình cần sửa chữa bảo dưỡng, hiệu quả công tác bảo quản và sử dụng tài sản của bộ phận liên quan cũng như đánh giá được giá trị hiện tại của Tài sản cố định hữu hình thực tế của Công ty, từ đó đưa ra các biện pháp thích hợp cho quá trình sử dụng và quản lý nên Công ty cần thực hiện kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định khi cần thiết, ghi chép kết quả một cách rõ ràng, cụ thể. Công ty nên áp dụng “Biên bản kiểm kê tài sản cố định theo đơn vị sử dụng” và “Biên bản đánh giá lại tài sản cố định” để ghi chép kết quả đánh giá lại tài sản cố định hữu hình. Mục đích của việc lập biên bản này là nhằm xác nhận việc kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định hữu hình và làm căn cứ để ghi sổ kế toán và các tài liệu liên quan số chênh lệch (tăng, giảm) do đánh giá lại Tài sản cố định hữu hình.

Sau đây là mẫu “Biên bản đánh giá lại Tài sản cố định”
và mẫu “Biên bản kiểm kê Tài sản cố định”

Đơn vị:.....

Mẫu số 05-TSCĐ

Bộ phận:.....

(Ban hành kèm theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TSCĐ

Số:.....

Thời điểm kiểm kê: giờ ngày tháng năm

Ban kiểm kê gồm:

- Ông/Bà: Chức vụ Đại diện Trưởng ban
- Ông/Bà: Chức vụ Đại diện Ủy viên
- Ông/Bà: Chức vụ Đại diện Ủy viên

Đã kiểm kê TSCĐ, kết quả như sau:

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo sổ kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
	Cộng	x	x	x			x			x			x

Ngàytháng.....năm

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng

Trưởng ban kiểm kê

(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

Mẫu số: 04-TSCĐ

Bộ phận:.....

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngày...tháng....năm

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

- Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm.....

Của.....Về việc đánh giá lại TSCĐ

- Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Chủ tịch Hội đồng

- Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

- Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

Đã thực hiện đánh giá lại giá trị các TSCĐ sau đây:

STT	Tên, ký mã hiệu quy cách	Số hiệu TSCĐ	Số thẻ TSCĐ	Giá trị đang ghi sổ			GTCL theo đánh giá lại	Chênh lệch	
				Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		Tăng	Giảm
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6
	Cộng			x	x	x	x	x	x

Ghi chú: Cột 4 “Giá trị còn lại theo đánh giá lại”. Nếu đánh giá lại cả giá trị hao mòn thì Cột 4 phải tách ra 3 cột tương ứng với cột 1, 2, 3.

Kết luận:

Ngàytháng.....năm

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ý kiến 3, Công tác kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình

Để theo dõi tài sản cố định hữu hình theo từng loại tài sản theo em công ty nên mở “thẻ tài sản cố định” theo mẫu sổ mà Nhà nước quy định. Thẻ tài sản cố định được mở để theo dõi tình hình tăng, giảm, hao mòn theo từng loại tài sản hữu hình của doanh nghiệp. Thẻ tài sản cố định do phòng kế toán lập khi tài sản cố định bắt đầu xuất hiện tại doanh nghiệp. Thẻ được lập cho từng loại tài sản hữu hình và được lưu ở phòng kế toán. Căn cứ lập thẻ tài sản cố định dựa vào: biên bản giao nhận tài sản cố định, HĐGTGT...

Khi đưa tài sản cố định vào sử dụng cần phân rõ trách nhiệm quyền hạn cho các bộ phận, phòng ban, tránh tình trạng chồng chéo chức năng. Tại các bộ phận sử dụng cần mở “Sổ theo dõi tài sản cố định tại đơn vị sử dụng” để theo dõi cả về giá trị và hiện vật tài sản cố định theo từng bộ phận sử dụng và là căn cứ để đối chiếu khi tiến hành kiểm kê tài sản. Căn cứ để ghi sổ theo dõi tài sản cố định theo đơn vị sử dụng là các chứng từ gốc về tăng, giảm tài sản cố định và thẻ tài sản cố định.

Mẫu “Thẻ tài sản cố định” và “Sổ theo dõi tài sản cố định theo đơn vị sử dụng” có thể được mở như sau:

Đơn vị:.....

Mẫu số: S23-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số

Ngày tháng năm.....

Căn cứ vào biên bản giao nhận tài sản cố định số ngày tháng năm

Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) tài sản cố định:.....

Nước sản xuất (xây dựng) Năm sản xuất

Bộ phận quản lý, sử dụng Năm đưa vào sử dụng

Công suất (diện tích thiết kế)

Đình chỉ sử dụng tài sản cố định ngày tháng năm

Lý do đình chỉ

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá tài sản cố định			Giá trị hao mòn tài sản cố định		
	Ngày tháng năm	Diễn giải	Nguyên giá	Năm	Giá trị hao mòn	Cộng dồn
A	B	C	1	2	3	4

Dụng cụ phụ tùng kèm theo

STT	Tên, quy cách dụng cụ phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2

Ghi giảm tài sản cố định chứng từ số: ngày tháng năm

Lý do giảm

Ngày tháng năm

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S22-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ THEO DÕI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm:.....

Tên đơn vị (phòng ban hoặc người sử dụng):.....

Ghi tăng tài sản cố định và công cụ dụng cụ							Ghi giảm tài sản cố định và công cụ dụng cụ					Ghi chú
Chứng từ		Tên, nhãn hiệu, quy cách tài sản cố định và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do	Số lượng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng						Số hiệu	Ngày, tháng				
A	B	C	D	1	2	3 = 1x2	E	G	H	4	5	I

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ: Lập thẻ tài sản cố định cho máy ép thủy lực mua mới ngày 20/06/2014

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S23-DN
 (Ban hành theo Quyết định số
 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số:01

Ngày 20 tháng 06 năm 2014

Căn cứ vào biên bản giao nhận tài sản cố định số BBBG01/06 ngày 20 tháng 06 năm 2014

Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) tài sản cố định: Máy ép thủy lực

Nước sản xuất (xây dựng) Việt Nam

Năm sản xuất: 2014

Bộ phận quản lý, sử dụng :XN Xây Lắp 7

Năm đưa vào sử dụng: 2014

Công suất (diện tích thiết kế) : 90kW

Đình chỉ sử dụng tài sản cố định ngày tháng năm

Lý do đình chỉ

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá tài sản cố định			Giá trị hao mòn tài sản cố định		
	Ngày tháng năm	Diễn giải	Nguyên giá	Năm	Giá trị hao mòn	Cộng dồn
A	B	C	1	2	3	4
HĐGTGT0001091	20/06/2014	Tăng do mua mới	125.000.000			

Dụng cụ phụ tùng kèm theo

STT	Tên, quy cách dụng cụ phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2

Ghi giảm tài sản cố định chứng từ số: ngày tháng năm

Lý do giảm

Ngày tháng năm

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S22-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ THEO DÕI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2014

Tên đơn vị (phòng ban hoặc người sử dụng): XN Xây lắp 7

Ghi tăng tài sản cố định và công cụ dụng cụ							Ghi giảm tài sản cố định và công cụ dụng cụ					Ghi chú
Chứng từ		Tên, nhãn hiệu, quy cách tài sản cố định và công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do	Số lượng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng						Số hiệu	Ngày, tháng				
A	B	C	D	1	2	3 = 1x2	E	G	H	4	5	I
HĐGTGT 0001091	20/06 /2014	Máy ép thủy lực	Chiếc	01	137.500.000	137.500.000						
...

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ý kiến 4, Việc xử lý tài sản theo Thông tư 45

Từ ngày 10/06/2013 Thông tư 45/2013/TT-BTC chính thức được áp dụng, kế toán sẽ phải ghi giảm những tài sản còn sử dụng mà không đủ điều kiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC. Đồng thời, ghi nhận những tài sản này thành công cụ dụng cụ hoặc chi phí chờ phân bổ.

Thực hiện bút toán giảm tài sản, giảm giá trị khấu hao và ghi nhận giá trị còn lại của tài sản sẽ phân bổ vào chi phí theo quy định:

Nợ TK 627, 641, 642 (Nếu giá trị còn lại nhỏ)

Nợ TK 142, 242 (Nếu GTCL lớn phải phân bổ dần)

Nợ TK 214 – Hao mòn TSCĐ (Giá trị hao mòn)

Có TK 211 – TSCĐ hữu hình (Nguyên giá TSCĐ)

Hàng tháng thực hiện phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh:

Nợ TK 627, 641, 642

Có TK 142, 242

Ví dụ: Ngày 1/7/2010 công ty đưa vào sử dụng máy vi tính HDD 20.4 GB ở phòng Kinh Tế có nguyên giá là 18.759.000 đồng, thời gian sử dụng là 5 năm.

Mức khấu hao được tính từ quý 3/2010

$$\text{Mức trích khấu hao quý 3} = \frac{18.759.000}{5 \times 12} \times 3 = 937.950 \text{ đ/quý}$$

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng} = \frac{18.759.000}{5 \times 12} = 312.650 \text{ đ/tháng}$$

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng quý} = \frac{18.759.000}{5 \times 12} \times 3 = 937.950 \text{ đ/quý}$$

⇒ Số khấu hao đã được trích đến ngày 10/6/2013

$$M_{kh} = 937.950 \times 11 + 312.650 \times 2 + \frac{18.759.000}{5 \times 12 \times 30} \times 9 = 11.036.545 \text{ đ}$$

⇒ Giá trị còn lại của TSCĐ = 18.759.000 - 11.036.545 = 7.722.455 đ

Áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC từ 10/06/2013, tài sản cố định phải chuyển đổi sang công cụ dụng cụ, kế toán ghi giảm tài sản cố định như sau:

Nợ TK 242: 7.722.455

Nợ TK 214: 11.036.545

Có TK 211: 18.759.000

- Tài sản này sẽ dùng trong 3 năm (12 quý), giá trị phân bổ 1 quý là:

$$\frac{7.722.455}{12} = 643.538 \text{ đ/quý}$$

- Số tiền phân bổ bắt đầu từ quý 3/2013 đến hết quý 3/2015

Các quý về sau, kế toán phân bổ đều:

Nợ TK 642: 643.538

Có TK 242: 643.538

KẾT LUẬN

TSCĐ hữu hình là cơ sở vật chất không thể thiếu trong quá trình sản xuất kinh doanh tại mỗi doanh nghiệp nói riêng và trong nền kinh tế Quốc dân nói chung. Kế toán TSCĐ hữu hình và phân tích tình hình sử dụng TSCĐ hữu hình không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý, sử dụng TSCĐ hữu hình mà còn có ý nghĩa thiết thực trong quá trình định hướng đầu tư.

Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng đã nắm bắt được vấn đề này và đi sâu vào khai thác TSCĐ hữu hình một cách hiệu quả. Công ty đã đầu tư đúng đắn vào TSCĐ hữu hình, đổi mới trang thiết bị, quản lý và sử dụng tài sản có hiệu quả để nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra các công trình luôn đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được Công ty vẫn còn những tồn tại cần khắc phục.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng, em đã có điều kiện tìm hiểu thực tế quá trình hạch toán kế toán TSCĐ hữu hình tại công ty, giúp em vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế. Đồng thời, từ quá trình thực tập đã giúp em học hỏi được nhiều điều từ sự vận dụng linh hoạt chế độ kế toán cho phù hợp với từng đặc điểm riêng biệt của từng đơn vị, từng công ty.

Do trình độ lý luận và thực tiễn còn hạn chế, nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự giúp đỡ, góp ý của thầy, cô giáo và của phòng kế toán công ty để chuyên đề của em được phong phú và lý luận sát với thực tiễn ở công ty.

Qua đây, em xin chân thành cảm ơn các anh, chị trong Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Chiếu Sáng Hải Phòng. Cảm ơn các thầy cô giáo trong Khoa Quản trị kinh doanh và đặc biệt là cô giáo Ths. Trần Thị Thanh Thảo đã giúp em trong quá trình thực tập để em có thể hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Hải Phòng, ngày...tháng...năm 2015

SINH VIÊN

LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp theo quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
2. Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp – NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân xuất bản năm 2009.
3. Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.
4. Tài liệu, các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Điện Chiêu Sáng Hải Phòng
5. Đồ án tốt nghiệp đề tài Kế toán TSCĐ tại thư viện trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.
6. Tài liệu trên trang webketoan.com, vndoc.com....